

ỦY BAN CHỨNG KHOẢN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CHẢO BÀN CHỨNG QUYỀN CHỈ CÒ NGHĨA LÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHẢO BÀN CHỨNG QUYỀN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH ĐÃ ĐÁP ỨNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN, THU TÚC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN, KHÔNG HẠM Ý BẢO ĐẢM VỀ NỘI DUNG CỦA BÀN CẢO BẠCH, KHÔNG HẠM Ý VIỆC ĐÁU TƯ VÀO CHỨNG QUYỀN ĐƯỢC BẢO ĐẢM HAY ĐƯỢC THANH TOÁN ĐẦY ĐỦ CÙNG NHƯ MỨC TIỂU, CHIẾN LƯỢC ĐÁU TƯ, PHƯƠNG ÁN KINH DOANH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.

NHÀ ĐÁU TƯ ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ NÊN ĐỌC KỸ VÀ HIỂU CÁC NỘI DUNG QUY ĐỊNH CỦA BÀN CẢO BẠCH, ĐẶC BIỆT LÀ PHẦN CẢNH BÁO RỦI RO Ở TRẠNG 05 TRONG BÀN CẢO BẠCH NÀY VÀ CHỈ Y ĐẾN CÁC KHOẢN PHÍ, LỆ PHÍ, THUẾ KHI GIAO DỊCH CHỨNG QUYỀN CÓ ĐẠM BẢO.

GIAO DỊCH CHỨNG QUYỀN CÓ THE THAY ĐỔI TÚY VÀO TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, NHÀ ĐÁU TƯ CÓ THE CHỊU THIẾT HẢI VỀ SỞ VỐN ĐÁU TƯ VÀ CÓ THE MẤT TOÀN BỘ VỐN ĐÁU TƯ.

CÁC THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH VÀ CÁC CHỨNG QUYỀN PHÁT HÀNH TRƯỚC ĐÂY (NẾU CÓ) CHỈ MANG TÍNH CHẤT THAM KHẢO VÀ KHÔNG CÓ Ý NGHĨA LÀ VIỆC ĐÁU TƯ SẼ SINH LỢI CHO NHÀ ĐÁU TƯ.

BÀN CẢO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN BÀN VIỆT

(Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 68/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 06/11/2007, Giấy phép điều chỉnh số 52/GPĐC-UBCK ngày 12/07/2021)



CHẢO BÀN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẠM

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 498/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 6.1.1.2022)

BÀN CẢO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

TỔ CHỨC CHẢO BÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN BÀN VIỆT



Trụ sở chính

Địa chỉ: Tháp Tài chính Bitexco, Lầu 15, 2 Hai Triều, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: +84 (0)28 3914 3588 Fax: +84 (0)28 3914 4531

Website: www.vcsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84 (0)24 6262 6999 Fax: +84 (0)24 6278 2688

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Ông Đình Quang Hoàn
Số điện thoại: +84 (0)28 3914 3588
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2022





Địa chỉ: 66 Phố Đức Chính, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84 (0) 28 3821 8812
- CN NAM KỲ KHÔI NGHĨA

NGÂN HÀNG NHẬN KÝ QUÝ TẠI SÂN DẠM BẢO THANH TOÀN



Địa chỉ: Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84 (0) 28 3823 0796
CÔNG TY TNHH PRICEWATERHOUSECOOPERS VIETNAM

TỔ CHỨC KIỂM TOÀN

Tổng giá trị chào bán:	Từ 4.000.000.000 đồng đến 32.000.000.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	4.000.000 chứng quyền
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán
Giá thực hiện:	Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán cửa của cổ phiếu cơ sở tài ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%.
Tỷ lệ chuyển đổi:	2:1 (2 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Ngày đảo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Thời hạn:	06 tháng
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng Việt Nam
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vincom Retail (VRE)
Tên chứng quyền:	Chứng quyền VRE/VCSC/M/Au/T/A2

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CỔ BẢO DẠM

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +84 (0) 28 3914 3588 Fax: +84 (0) 28 3914 4531 Website: www.vcsc.com.vn



(Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 68/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 06/11/2007, Giấy phép điều chỉnh số 52/GPĐC-UBCK ngày 12/07/2021)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN BẢO VIỆT

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền	5
2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền	6
3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở	7
4. Rủi ro về kinh tế	7
5. Rủi ro về pháp luật	9
6. Rủi ro về thị trường và thị trường ngoại giao dịch	10
7. Rủi ro khác	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	11
1. Tổ chức phát hành	11
2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức tư vấn	11
III. CÁC KHAI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIỆT TẤT	12
IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	17
1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam	17
2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư	17
3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền cơ bảo đảm	18
V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CƠ BẢO ĐẢM	19
1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền cơ bảo đảm	19
2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành	38
3. Tình hình tài chính	48
VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CƠ BẢO ĐẢM	54
1. Thông tin chung về chứng quyền	54
2. Thông tin về chứng khoán cơ sở	56
3. Thời gian phân phối chứng quyền	57
4. Bảng ký mua và phân phối chứng quyền	57
5. Thực hiện chứng quyền	58
6. Quyền của người sở hữu chứng quyền	60
7. Điều chỉnh chứng quyền	60
8. Các khoản phí, lệ phí, thuế phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền	61
9. Hoạt động tạo lập thị trường	62
VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CƠ BẢO ĐẢM	63

1. Quy trình quản trị rủi ro	63
2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến	69
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÀN.....	72
1. Ngân hàng nhân kỷ quỹ tài sản bảo đảm thanh toán.....	72
2. Tổ chức kiểm toán	73
IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	74
X. CÁC CHỨNG QUYỀN BẢO ĐẢM MÀ CÔNG TY ĐÃ PHÁT HÀNH.....	75
XI. CAM KẾT	80
XII. PHỤ LỤC.....	81

NỘI DUNG BẢN CÀO BẠCH

I. CÁC NHẬN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư cần đọc bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có bảo đảm (CW), các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm với mức tiêu chuẩn và tính hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm này.

Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm cấu trúc phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chứng tài không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chứng tài không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành (TCPH) chứng khoán cơ sở (CKCS): Chứng tài không đảm bảo về bất cứ sự nghiên cứu, điều tra nào liên quan tới hoạt động của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu (NSH) CW không nên hiểu sự phát hành CW như một khuyến nghị của chứng tài liên quan tới CKCS. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có CKCS hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo bản cáo bạch này.

1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền

1.1 Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành

TCPH luôn có thể mua lại CW trên thị trường và các CW này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. TCPH có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến giá CW.

1.2 Rủi ro CW bị hủy niêm yết liên quan tới vấn đề thanh khoản hoặc giải thể

Trong trường hợp TCPH giải thể, phá sản, hoặc TCPH không đáp ứng được các tiêu chuẩn của sở giao dịch, CW sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro CW bị hủy trước ngày đáo hạn.

1.3 Rủi ro thanh toán

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng, trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khác khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.

1.4 Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành

Người sở hữu CW nên lưu ý rằng chứng tài có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong Bản cáo bạch này, và có thể ảnh hưởng đến giá CW. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu CW, chứng tài có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan tới CW mà chứng tài cho rằng phù hợp. Người sở hữu không có quyền buộc chứng tài thực hiện các hoạt động liên quan tới giao dịch hoặc thực hiện quyền của CW. TCPH cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cần trọng. Nếu các bên liên

Đầu tư vào CW chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của CW khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của CKCS trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của CKCS. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của CW trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của CKCS, vì vậy nhà đầu tư có thể lợi nhiều hơn hoặc ít hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào CKCS.

2.4 Rủi ro từ tính đòn bẩy

Rủi ro về giá là rủi ro do sự thay đổi giá của CW. Sự thay đổi giá của CW phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá CKCS, thời gian còn hiệu lực của CW, lãi suất, cổ tức của CKCS trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra giá của CW còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về CW. Mặc dù TCPH thường phát hành khối lượng CW theo khối lượng đã đăng ký với UBCK NN, tuy nhiên, TCPH vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng CW thông qua Phương thức phát hành bổ sung CW miễn là hạn mức phát hành CW đã chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của UBCK NN. Việc phát hành thêm này có thể ảnh hưởng đến giá của CW.

2.3 Rủi ro về giá

Do CW có thời gian đáo hạn nên giá của CW có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn của CW. Nếu nhà đầu tư nắm giữ CW đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền, thì giá của CW sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua CW. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào CW, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của CW.

2.2 Rủi ro do thời gian đáo hạn của CW

Người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá của CW và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. CW là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư về hiệu quả và các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào CW không tương đương với một khoản đầu tư vào Tài sản cơ sở (TSCS). Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào CW liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của TSCS, sự thay đổi của CW đối với sự thay đổi giá TSCS có thể không tương đương. Đòn bẩy cao của CW có nghĩa rằng NSH sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào TSCS.

2.1 Rủi ro đầu tư chung

2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

TCPH cam kết cố gắng hết sức để đảm bảo sự bảo mật của thông tin khách hàng, tuy nhiên TCPH không cam kết có thể cung cấp sự bảo mật hoàn toàn đối với các thông tin này.

1.6 Rủi ro bảo mật thông tin

TCPH tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu. TCPH không có nghĩa vụ công bố thông tin liên quan tới các hoạt động giao dịch, tư vấn, thực hiện quyền, mâu thuẫn quyền lợi. TCPH luôn có thể phát hành và niêm yết các CW khác có khả năng ảnh hưởng đến giá CW.

1.5 Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi

quan đến các nghĩa vụ với TCPH không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới CW.

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; ii) tỷ lệ lạm phát và iii) tỷ lệ lãi suất. Phân tích môi trường vĩ mô nên kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

4. Rủi ro về kinh tế

Một số sự kiện pháp lý xảy ra và phát sinh bao gồm và không giới hạn, phát hành quyền, phát hành cổ phiếu thường hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất CKCS hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty, có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của Chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi ko có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của Chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới CKCS. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh nào đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh CW sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngưng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngưng giao dịch theo quy định của pháp luật.

3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở

Khi nắm giữ chứng quyền qua ngày đáo hạn và thực hiện quyền thì thuế thu nhập cá nhân mà nhà đầu tư phải chịu sẽ cao hơn so với thuế thu nhập cá nhân mà nhà đầu tư đóng khi giao dịch bán chứng quyền trước ngày đáo hạn theo Công văn 1468/BTC-CST (xem chi tiết tại mục V.8).

2.9 Rủi ro về thuế

Nhà đầu tư sở hữu CW không có quyền lợi tương tự cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự ĐHĐCĐ, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.

2.8 Không có quyền sở hữu tương tự cổ đông

Giá CW có thể thay đổi ngược với kỳ vọng của Nhà đầu tư sở hữu CW, do đó CW không đảm bảo sẽ luôn là một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả cho Nhà đầu tư sở hữu CW.

2.7 Chứng quyền đóng vai trò công cụ phòng ngừa rủi ro

CW kiểu châu Âu chỉ cho phép thực hiện quyền vào ngày đáo hạn. Do đó, giá của CW có thể được giao dịch bằng với mức giá đã được chiết khấu so với giá hợp lý ở thời điểm đáo hạn.

2.6 Rủi ro của chứng quyền kiểu châu Âu

Là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán CW ở mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với CW đó. Thanh khoản của CW phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động của tổ chức tạo lập thị trường. Mặc dù TPCN cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường CW, TPCN không cam kết thị trường giao dịch của CW sẽ sôi động.

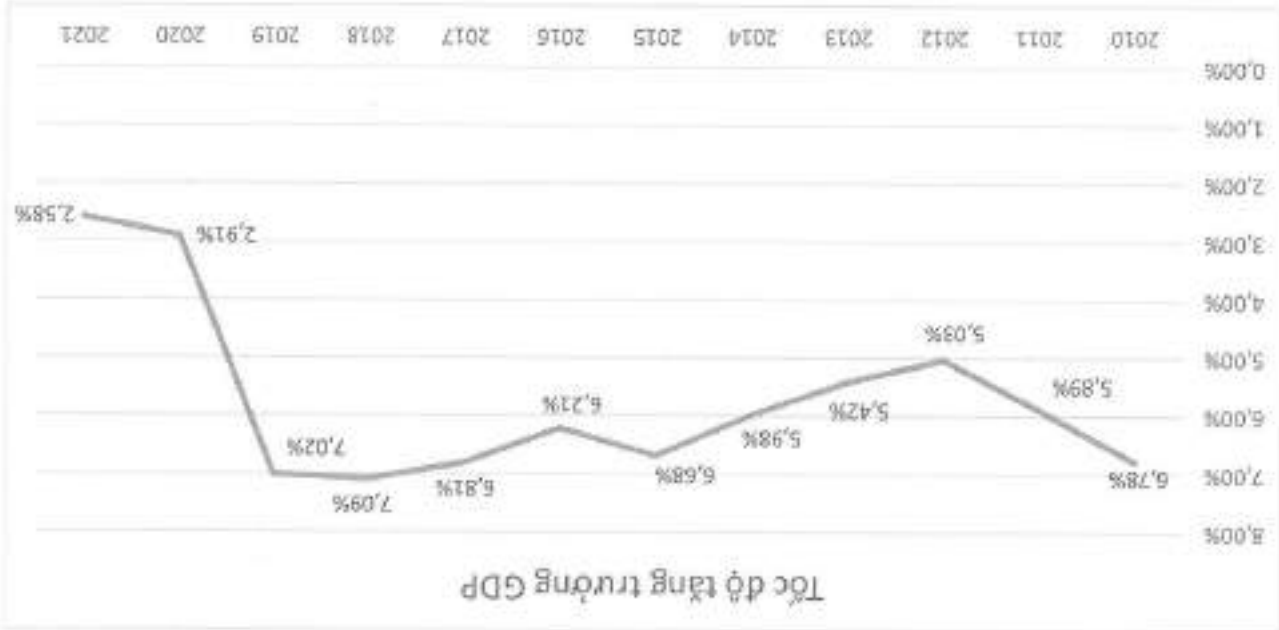
2.5 Rủi ro thanh khoản

Làm phát là yếu tố vĩ mô có thể tác động đến mọi chủ thể trong nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Làm phát tăng cao hoặc siêu làm phát sẽ khiến giá nguyên vật liệu đầu vào và đầu ra biến động không ngừng, gây ra sự ổn định giá tạo của quá trình sản xuất và ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính của các doanh nghiệp. Ngược lại, nếu làm phát quá thấp (1,8% năm 2014) kéo dài cũng thêm thâm hụt

4.2 Làm phát

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán nên Công ty chịu ảnh hưởng bởi biến động của nền kinh tế. Trước những tác động khó lường của nền kinh tế, Công ty đã thực hiện xem xét một cách thận trọng trong việc lên chiến lược phát triển của mình trên cơ sở hạn chế tối đa những tác động tiêu cực đồng thời tận dụng lợi ích từ các chính sách ban hành, nhằm đảm bảo tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra.

Nguồn: GSO



Hình 1: Tăng trưởng GDP qua các năm giai đoạn 2010 – 2021

Năm 2021 tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam tăng 2,58%, thấp hơn mức 2,91% của năm 2020 và cũng là mức tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới tất cả lĩnh vực kinh tế – xã hội.

Việt Nam đã quyết liệt thực hiện lộ trình thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, đẩy nhanh tốc độ tiêm vaccine phòng Covid-19, là một trong những nước có tỷ lệ bao phủ vắc xin cao trên thế giới. Do vậy kinh tế Việt Nam đang có dấu hiệu phục hồi, các hoạt động đã được mở cửa lại. Đặc biệt, các doanh nghiệp đã có sự thích ứng đáng kể sau 2 năm sống chung với đại dịch, cộng thêm các gói kích thích kinh tế, nên năm 2022, tổng quan nền kinh tế được nhận định sẽ tốt hơn. Chính phủ cũng đã đưa ra nhiệm vụ năm 2022 phấn đấu tăng trưởng GDP đạt 6,5%.

4.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế

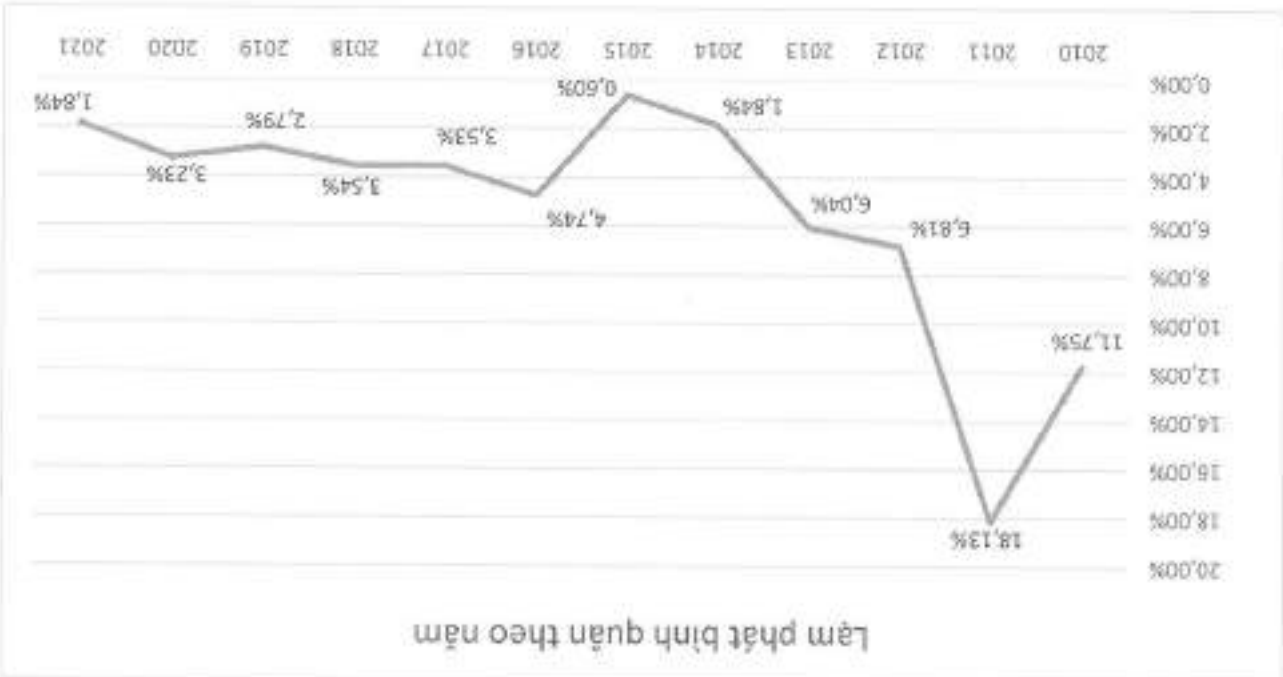
Rủi ro về pháp luật là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Hoạt động kinh doanh của công ty bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Hiện nay, hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định chưa cao, các quy định còn mới đối với doanh nghiệp và có thể phát sinh bất cập. Các sửa đổi, bổ sung được thay đổi khá thường xuyên, ít nhiều có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của

5. Rủi ro về pháp luật

Bên cạnh làm phát, lãi suất có ý nghĩa quan trọng tác động tăng trưởng kinh tế mà Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên để hoạch định chiến lược đầu tư phù hợp. Đa số doanh nghiệp đều sử dụng vốn vay từ ngân hàng để bổ sung cho hoạt động kinh doanh. Lãi suất cho vay hình thành nên chi phí vốn và là chi phí đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh, có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Nếu lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại tăng sẽ khiến cho chi phí đầu vào và giá thành sản phẩm tăng lên, khiến lợi nhuận và khả năng cạnh tranh suy giảm, dẫn đến thua lỗ và thậm chí phá sản. Khi đó, các doanh nghiệp sẽ có xu hướng cắt giảm và thu hẹp quy mô hoạt động. Trong khi đó, cắt giảm lãi suất sẽ là động lực cho doanh nghiệp giảm chi phí và giá thành, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Hơn thế, lãi suất thấp là động lực cho các doanh nghiệp mở rộng đầu tư và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, kích thích tăng trưởng kinh tế vĩ mô.

4.3 Lãi suất

Nguồn: GSO



Hình 2: CPI theo năm giai đoạn 2010 – 2021

nhất kể từ năm 2016.

Bình quân năm 2021 CPI tăng 1,84% so với bình quân năm 2020, mức tăng bình quân năm thấp tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn rất dễ dẫn tới suy thoái kinh tế. ngân sách liên tiếp có thể làm cho tăng trưởng kinh tế phức tạp hơn, thậm chí dễ dẫn đến trì trệ.

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, lũ lụt... mà khi xảy ra có thể gây thiệt hại đến tài sản cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

7. Rủi ro khác

Có thể có ảnh hưởng bất lợi đến giá trị của chứng quyền đó và/hoặc số tiền mua lại cuối cùng:

chăm dứt chứng quyền trong trường hợp sự kiện gián đoạn bổ sung đối với các chứng quyền đó gián đoạn thì trường hợp hoặc điều chỉnh kỳ hạn (nếu có sự đồng ý với chủ sở hữu chứng quyền) hoặc ("Sự kiện gián đoạn bổ sung"), trị hoãn hoặc điều chỉnh định giá trong trường hợp xảy ra sự kiện gián đoạn rủi ro, sự phá sản của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở hoặc một sự kiện tiền tệ sự kiện gián đoạn thì trường hợp") hoặc thay đổi luật áp dụng, ngân nhà rủi ro gián đoạn, tăng chi phí Trong trường hợp giao dịch có liên quan kết thúc sớm, sự gián đoạn hay tạm ngừng giao dịch ("Các

6. Rủi ro về thị trường và thị trường ngừng giao dịch

Công ty.

với phòng Pháp chế để triển khai tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật cho cán bộ công nhân viên thông pháp luật; nghiên cứu, phân tích và dự báo về sự thay đổi của pháp luật; đồng thời phối hợp Công ty. Chính vì vậy, để hạn chế tối đa rủi ro về pháp luật, Công ty luôn chủ trương cấp nhất hệ

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

- Bà: Nguyễn Thanh Phương Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông: Tô Hải Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ông: Đinh Quang Hoàn Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Đoàn Minh Thiện Chức vụ: Kế toán trưởng
- Bà: Mai Thị Thanh Trang Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Chúng tôi có thể cập nhật hoặc sửa đổi bản cáo bạch này trong quá trình phát hành chứng quyền để đảm bảo đúng các quy định được ban hành. Bất kỳ sự cập nhật nào sẽ được công bố thông tin tại SGDCK.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức tư vấn

Không có

- **Vi thể phòng ngừa rủi ro lý thuyết** là vi thể được tính toán căn cứ trên phương án phòng ngừa rủi ro đã được tổ chức phát hành nêu trong Bản cáo bạch.
- **Vi thể mở chứng quyền** của tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.
- **Chứng quyền hòa vốn (ATM)** là chứng quyền mua cổ giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở.
- **Chứng quyền lỗ (OTM)** là chứng quyền mua cổ giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở.
- **Chứng quyền có lãi (ITM)** là chứng quyền mua cổ giá thực hiện (chỉ số thực hiện) thấp hơn giá (chỉ số) của chứng khoán cơ sở.
- **Chứng quyền chưa lưu hành** là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của tổ chức phát hành.
- **Chứng quyền đang lưu hành** là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.
- **Ngày đáo hạn** là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.
- **Tỷ lệ chuyển đổi** là số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.
- **Giá thực hiện** là mức giá mà người sở hữu chứng quyền có quyền mua (đối với chứng quyền mua) được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.
- **Chứng quyền kiểu châu Âu** là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.
- **Người sở hữu chứng quyền** là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.
- **Ngân hàng lưu ký** là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.
- **Tổ chức phát hành chứng quyền** (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành) là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền.
- **Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở** là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.
- **Chứng khoán cơ sở** là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.
- **Chứng quyền có bảo đảm** (sau đây gọi tắt là chứng quyền, hoặc là CW) là hợp đồng giữa nhà đầu tư và tổ chức phát hành chứng quyền được định nghĩa theo khoản 6 Điều 4 của Luật Chứng khoán.

Các khái niệm:

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIỆT TẮT

- **Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế** là vị thế được tính toán căn cứ trên vị thế thực tế có trong tài khoản phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.
 - **Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền** là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch gần nhất, không bao gồm ngày đáo hạn.
 - **Delta** là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở.
- Công thức:
- $$\Delta = (\text{Mức độ thay đổi giá chứng quyền}) / (\text{Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở})$$
- Trong Báo cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- **Bản cáo bạch**
Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
- **Cổ phiếu**
Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
- **Công ty**
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
- **Công ty kiểm toán**
Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam
- **Điều lệ**
Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt thông qua
- **Luật Chứng Khoán**
Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
- **Luật Doanh Nghiệp**
Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
- **Người có liên quan**
Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:
Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý do đối với công ty con trong nhóm công ty;
Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;
Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp do thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;
Người quản lý doanh nghiệp;
Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia;
Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản

lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thầu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.

• Room nước ngoài	Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài
• Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bàn Việt
• VCSC	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bàn Việt
• Vốn điều lệ	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bàn Việt

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

• BCTC	Báo cáo tài chính
• BKS	Ban Kiểm soát
• CAGR	Tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm (Compound Annual Growth Rate)
• CKCS	Chứng khoán cơ sở
• CNTT / IT	Công nghệ thông tin
• CP	Cổ phần
• CPLH	Cổ phiếu lưu hành
• Chỉ số P/E	Price/ Earnings: là chỉ số giá trị thị trường trên thu nhập của mỗi cổ phiếu
• Chỉ số P/B	Price to Book: là tỷ lệ được sử dụng để so sánh giá của một cổ phiếu so với giá trị ghi sổ của cổ phiếu đó
• CW	Covered Warrants
• DMA	Truy nhập thị trường trực tiếp (Direct Market Access)
• DNNN	Doanh nghiệp nhà nước
• DTT	Doanh thu thuần
• BHCB	Đại hội đồng cổ đông
• BKD	Đang kỳ kinh doanh
• EPS	Earnings Per Share: là lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu EPS = (Lợi nhuận ròng – Cổ tức cổ phiếu ưu đãi) / Lượng cổ phiếu bình quân đang lưu thông

• FDI	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Foreign Direct Investment)
• FIX	Chuẩn kết nối nội FIX (Financial Information eXchange)
• GCN/ Giấy CN	Giấy chứng nhận
• GDP	Tổng thu nhập quốc nội
• GSO	Tổng Cục thống kê
• GTSS	Giá trị sổ sách
• HB	Hợp đồng
• HDQT	Hội đồng Quản trị
• HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
• HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
• IB	Ngân hàng đầu tư (Investment Banking)
• IPO	Chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng
• ISB	Môi giới khách hàng tổ chức (Institutional Sales Brokerage)
• KTT	Kế toán trưởng
• LB	Môi giới trong nước (Local Brokerage)
• LN	Lợi nhuận
• LNST	Lợi nhuận sau thuế
• LNTT	Lợi nhuận trước thuế
• M&A	Mua bán & Sáp nhập (Merger & Acquisition)
• NHNN	Ngân hàng nhà nước
• NSH	Người sở hữu
• OTC	Thị trường phi tập trung (Over the counter)
• ROA	Hệ số LNST / Tổng tài sản bình quân
• ROE	Tỷ lệ LNST / Vốn chủ sở hữu bình quân
• STP	Công giao dịch trực tuyến (Straight-through Processing)
• TCPH	Tổ chức phát hành
• TCNC	(thuế) Thu nhập cá nhân
• TNDN	(thuế) Thu nhập doanh nghiệp

• TNH	Trách nhiệm hữu hạn
• TPP	Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (Trans Pacific Partnership)
• TSCD	Tài sản cố định
• TSCS	Tài sản cơ sở
• TTCK	Thị trường chứng khoán
• UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
• UBND	Ủy ban nhân dân
• USD	Đô la Mỹ (U.S.Dollar)
• VCAM	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
• VBL	Vốn điều lệ
• Vốn CSH	Vốn chủ sở hữu
• VND	Đồng Việt Nam
• VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

- BẢN CAO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

- Chứng quyền giúp chuyển giao trách nhiệm quản lý rủi ro cơ bản, delta, và biến động một cách hiệu quả đối với người phát hành chứng quyền.
- Chứng quyền có đảm bảo, nếu được sử dụng một cách thận trọng, có thể quản lý rủi ro tốt hơn so với giao dịch kỳ quỳ.
- Chứng quyền có đảm bảo, nếu được sử dụng một cách thận trọng, có thể quản lý rủi ro tốt hơn và lợi tức giống chứng khoán.
- Là công cụ nợ, chúng có thể được sử dụng trong danh mục đầu tư trái phiếu để có được rủi ro.
- Tôn thất được giới hạn ở mức giá của chứng quyền.
- Hạn chế tối đa tôn thất bằng cách sử dụng chứng quyền mua.
- Đòn bẩy.
- Thể hiện sự tin tưởng cao hơn đối với cổ phiếu bằng cách sử dụng chứng quyền để nâng tỷ lệ

2.3 Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm

- Thị trường bất động sản ở Việt Nam vẫn tiếp tục tăng trưởng bền vững. Trong tương lai, một số điều kiện vĩ mô thuận lợi sẽ tiếp tục thúc đẩy thị trường, như lạm phát thấp và lãi suất thấp, điều này đã làm gia tăng niềm tin người mua nhà trong các năm qua. Tầng trưởng thu nhập tăng, mang lại dư thừa bộ, cơ sở hạ tầng không ngừng cải thiện và sự gia tăng phương tiện vận tải, do đó thị trường bất động sản được dự báo vẫn tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới.
- Ngành ngân hàng cũng có triển vọng rất tốt do ngành này đang nổi lên từ vấn đề chất lượng tài sản từ năm 2012. Hiện tại, các ngân hàng đã trích trước hầu hết các tài sản của họ và sẽ không bị gánh nặng bởi chi phí dự phòng rất lớn trong những năm tới. Hơn nữa, chất lượng tài sản cơ bản của các ngân hàng đã cải thiện tốt hơn trong các năm qua. Ngoài ra, các dòng sản phẩm mới như bancassurance, thẻ tín dụng, thẻ chấp và ngân hàng kỹ thuật số đang có sự tăng trưởng rất ổn định.
- Nam tiếp tục xếp hạng trong 5 quốc gia hàng đầu về chỉ số niềm tin tiêu dùng, theo Nielsen. Nhu cầu ngày càng tăng về ô tô và nhà ở cũng như các định dạng bán lẻ hiện đại. Người Việt trưởng GDP đạt 6-6,5%, GDP bình quân đầu người đạt 3.900 USD. Việt Nam cũng nhìn thấy các sản phẩm cao cấp hơn. Chính phủ cũng đã đưa ra nhiệm vụ năm 2022 phần đầu tăng lãi, người tiêu dùng Việt Nam đang đẩy nhanh chi tiêu cho các mặt hàng tùy ý cũng như mua mức thấp. Được hỗ trợ bởi thu nhập ngày càng tăng và sự lạc quan về tài chính trong tương lai, người tiêu dùng cho các nhà đầu tư do mức độ tham nhập tiêu thụ chung của Việt Nam còn đang ở bên vững được quan tâm bởi đây là một trong những ngành có thể đem lại lợi nhuận

2.2 Cơ hội đầu tư ở Việt Nam

- Với hàng loạt kỳ lục được thiết lập, mọi dự báo về thị trường chứng khoán năm 2022 đều cho rằng thị trường sẽ tiếp tục rộng cửa tăng trưởng. Kinh tế Việt Nam đang có dấu hiệu phục hồi, cộng thêm các gói kích thích kinh tế, nên năm 2022, tổng quan nền kinh tế được nhận định sẽ tốt hơn và là động lực đi lên của thị trường chứng khoán. Ngoài ra, trong bối cảnh lãi suất tiết kiệm thấp, nguồn tiền nhàn rỗi trong dân cư sẽ tiếp tục có chiều hướng chuyển sang các kênh đầu tư khác, trong đó có chứng khoán.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CỔ BẢO ĐAM

1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền cổ bảo đảm
- 1.1 Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẮN VIỆT

VIET CAPITAL SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

VCSC

Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, 2 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM

+84 (0)28 3914 3588

+84 (0)28 3914 4531

www.vcsc.com.vn

Giấy phép thành lập số 68/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 06/11/2007, Giấy phép điều chỉnh số 52/GPBC-UBCK ngày 12/07/2021

3.330.000.000.000 đồng (Ba nghìn ba trăm ba mươi tỷ đồng)

3.330.000.000.000 đồng (Ba nghìn ba trăm ba mươi tỷ đồng)

Logo:



Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Hải, Tổng Giám đốc

Số tài khoản

119.10.0003.69732 tại Ngân hàng TMCP Dầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Ngành nghề kinh doanh:

Môi giới chứng khoán

Tư doanh chứng khoán

Tư vấn đầu tư chứng khoán

Bảo lãnh phát hành chứng khoán

Lưu ký chứng khoán

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Năm 2007 Công ty Cổ phần Chứng khoán BắN Việt (VCSC) được thành lập và chính thức hoạt động vào tháng 11/2007 với mức vốn điều lệ ban đầu là 360 tỷ đồng
- Năm 2008 Thành lập chi nhánh tại Hà Nội

- Năm 2009**
 - VCSC được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) quyết định chấp thuận là thành viên đầu thầu trái phiếu
 - Chính thức đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm lời chứng khoán Tong Yang (nay là Lotte HPT Vietnam)
 - Tăng vốn điều lệ từ 360 tỷ đồng lên 378 tỷ đồng theo giấy phép số 276/UBCK-GP do UBCK Nhà nước cấp tháng 11/2009
- Năm 2010**
 - Thuộc nhóm 10 công ty chứng khoán có thị phần mới giới chứng khoán lớn nhất 6 tháng cuối năm tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX)
 - Thuộc nhóm 10 công ty chứng khoán có thị phần giao dịch trái phiếu lớn nhất Quý 3 tại HNX
 - Thành lập phòng giao dịch Nguyễn Công Trứ
- Năm 2011**
 - Vươn lên nhóm 6 công ty chứng khoán có thị phần mới giới chứng khoán lớn nhất HSX
 - Tập chí Finance Asia vinh danh "Công ty tư vấn phát hành vốn tốt nhất Việt Nam"
 - Tập chí The Asset bình chọn "Công ty môi giới tốt nhất Việt Nam"
 - Tập chí Alpha Southeast Asia vinh danh "Công ty tư vấn phát hành vốn tốt nhất", "Công ty tư vấn tài chính doanh nghiệp quy mô vừa tốt nhất" tại Việt Nam
 - UBND TP.HCM trao tặng giải thưởng "Doanh nghiệp Sài Gòn tiêu biểu năm 2011"
- Năm 2012**
 - Thuộc nhóm 5 công ty chứng khoán có thị phần mới giới chứng khoán lớn nhất trên HSX
 - Tập chí Finance Asia bình chọn là "Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam"
 - Tập chí Alpha Southeast Asia công nhận, "Công ty tư vấn tài chính doanh nghiệp quy mô vừa tốt nhất", "Công ty tư vấn phát hành vốn tốt nhất" và "Nhà môi giới tổ chức tốt nhất", là công ty duy nhất nhận đồng thời 3 giải thưởng trên tại Việt Nam
 - Tăng vốn điều lệ lên 398,4 tỷ đồng theo giấy phép số 122/GPĐC-UBCK do UBCK Nhà nước cấp
- Năm 2013**
 - Chuyển dịch cân bằng, hoàn thiện các mảng hoạt động kinh doanh
 - Vươn lên vị trí 3 công ty chứng khoán có thị phần mới giới chứng khoán lớn nhất trên HSX
 - Tập chí Finance Asia vinh danh "Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam" và "Công ty tư vấn phát hành vốn tốt nhất" tại Việt Nam

- Năm 2016**
- Giữ vững top 3 thị phần môi giới, trong đó đứng đầu về thị phần môi giới tổ chức
 - Diễn đàn M&A Việt Nam bình chọn là "Nhà tư vấn M&A tiêu biểu nhất giai đoạn 2011-2016"
 - Tập chí Finance Asia bình chọn "Nhà tư vấn phát hành cổ phiếu tốt nhất Việt Nam" và "Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam"
 - Tập chí Alpha Southeast Asia trao giải "Nhà huy động vốn tốt nhất Việt Nam giai đoạn 2007-2016"
 - Diễn đàn M&A Việt Nam bình chọn là "Nhà tư vấn M&A tiêu biểu nhất Việt Nam", Tăng vốn điều lệ lên 1.032 tỷ đồng theo giấy phép số 47/GPĐC-UBCK do UBCK Nhà nước cấp vào tháng 12/2016.
- Năm 2015**
- Tập chí Euromoney bình chọn "Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam"
 - Tập chí Finance Asia vinh danh "Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam"
 - Tập chí Alpha Southeast Asia bình chọn "Công ty tư vấn tài chính quy mô vừa tốt nhất Việt Nam"
 - HNX bình chọn là "Một trong ba công ty chứng khoán có dịch vụ tư vấn tốt nhất giai đoạn 2005-2015"
 - Diễn đàn M&A Việt Nam bình chọn là "Nhà tư vấn M&A tiêu biểu nhất giai đoạn 2014-2015"
 - Giữ vững vị thế Top 3 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất trên HSX
- Năm 2014**
- Tập chí Alpha Southeast Asia vinh danh "Nhà môi giới tổ chức tốt nhất Việt Nam"
 - Diễn đàn M&A Việt Nam bình chọn là "Nhà tư vấn M&A tiêu biểu nhất giai đoạn 2003-2014"
 - Tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng theo giấy phép số 20/GPĐC-UBCK do UBCK Nhà nước cấp vào tháng 9/2014
 - Công có nguồn lực, duy trì sức mạnh nội tại với tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt trên 30%
 - Tập chí Euromoney bình chọn "Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam"
 - Tập chí Finance Asia vinh danh "Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam"
 - Tập chí Alpha Southeast Asia bình chọn "Công ty tư vấn tài chính quy mô vừa tốt nhất Việt Nam"
 - HNX
 - Thuộc Top 3 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất (ROE) vượt ngưỡng mục tiêu 25%
 - Đột phá trong kết quả hoạt động, với tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
 - Diễn đàn M&A Việt Nam bình chọn là "Nhà tư vấn M&A tiêu biểu nhất giai đoạn 2009-2013"
 - Tập chí Alpha Southeast Asia công nhận "Nhà môi giới tổ chức tốt nhất", "Công ty tư vấn tài chính doanh nghiệp quy mô vừa tốt nhất", "Công ty tư vấn phát hành vốn tốt nhất Việt Nam"

- | Năm | Thị phần môi giới | Điểm |
|----------|--|------|
| Năm 2017 | <ul style="list-style-type: none"> Giữ vững top 3 thị phần môi giới, trong đó đứng đầu về thị phần môi giới tổ chức, đầy mạnh dịch vụ tư vấn. Tập chí Finance Asia bình chọn "Nhà tư vấn phát hành cổ phiếu tốt nhất Việt Nam", "Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam" và "Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam". Tập chí Alpha Southeast Asia trao giải "Ngân hàng đầu tư và tư vấn sắp nhập tốt nhất Việt Nam". Diễn đàn M&A Việt Nam bình chọn là "Nhà tư vấn M&A tiêu biểu nhất Việt Nam". Tăng vốn điều lệ lên 1.200 tỷ đồng theo giấy phép số 35/GPĐC-UBCK do UBCK Nhà nước cấp vào tháng 8/2017. | 100 |
| Năm 2018 | <ul style="list-style-type: none"> Giữ vững top 3 thị phần môi giới, trong đó đứng đầu về thị phần môi giới tổ chức, đầy mạnh dịch vụ tư vấn. Tập chí Finance Asia bình chọn "Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam". Tăng vốn điều lệ lên 1.629 tỷ đồng theo giấy phép số 76/GPĐC-UBCK do UBCK Nhà nước cấp vào tháng 9/2018. | 100 |
| Năm 2019 | <ul style="list-style-type: none"> Giữ vững top 3 thị phần môi giới, trong đó đứng đầu về thị phần môi giới tổ chức, đầy mạnh dịch vụ tư vấn Tăng vốn điều lệ lên 1.644 tỷ đồng theo giấy phép số 53/GPĐC-UBCK do UBCK Nhà nước cấp vào tháng 9/2019. | 100 |
| Năm 2020 | <ul style="list-style-type: none"> Top 5 thị phần môi giới, trong đó đứng đầu về thị phần môi giới tổ chức. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các hoạt động huy động vốn, M&A xuyên quốc gia bị ngưng trệ, dẫn tới việc quy mô cũng như giá trị của các giao dịch giảm nhiều so với năm 2019. Tuy nhiên, VCSC vẫn thành công trong việc tư vấn hàng loạt các thương vụ trong nước. Tăng vốn điều lệ lên 1.656 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 65/GPĐC-UBCK do UBCK Nhà nước cấp vào tháng 10/2020. | 100 |
| Năm 2021 | <ul style="list-style-type: none"> Top 5 thị phần môi giới. Tăng vốn điều lệ lên 3.330 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 52/GPĐC-UBCK do UBCK Nhà nước cấp vào tháng 12/07/2021 | 100 |

- [illegible]

Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty được trình bày trong sơ đồ dưới đây:

BẠN CAO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

- Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty. Hội đồng Quản trị VCSC gồm có 06 (sáu) thành viên với nhiệm kỳ 05 (năm). Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị:
- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - Quyết định chào bán cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; kiện nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã phát hành của từng loại trong mỗi mười hai (12) tháng; quyết định phương án chào bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty;

b. Hội đồng Quản trị

- Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông bao gồm:
- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định mức chi trả cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ này;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế khác của Công ty.

a. Giải hội đồng cổ đông

Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát của VCSC có ba (03) thành viên; nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là năm (05) năm.

c. Ban Kiểm soát

- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế khác của Công ty.
- Phê chuẩn các giao dịch năm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc đề trình (nếu có);
- Phê chuẩn các giao dịch năm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc đề trình (nếu có);
- Giải quyết xung đột trong Công ty; Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này;
- Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiểm nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- Thiết lập một quy trình chuẩn và triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị với Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
- Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro;
- Giải quyết xung đột trong Công ty; Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này;
- Phê chuẩn các giao dịch năm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc đề trình (nếu có);
- Phê chuẩn các giao dịch năm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc đề trình (nếu có);

- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình;
 - Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
 - Thăm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị; trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
 - Xem xét số kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty;
 - Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
 - Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế khác của Công ty.
- d. Ban Tổng Giám đốc**
- Thành phần Ban tổng giám đốc của Công ty gồm có: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác của Công ty.
- Thành viên Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị thuê hoặc bỏ nhiệm, Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể bỏ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các thành viên Ban Tổng Giám đốc khác là năm (05) năm.
- Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc cụ thể như sau:
- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - Tổ chức thực hiện quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, kiến nghị hoặc ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty;
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh phải được Hội đồng Quản trị phê duyệt;
 - Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;
 - Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng Quản trị;
 - Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - Tuyên dụng lao động;
 - Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại hợp đồng lao động mà Tổng Giám đốc ký với Công ty theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 02/03/2022

STT	Cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Giá trị (theo mệnh giá) (đồng)	Tỷ lệ %/VDL
I Cổ đông trong nước					
II	Cổ đông nước ngoài				
	Tổ chức	66	67.186.277	671.862.770.000	20,18%
	Cá nhân	135	1.497.630	14.976.300.000	0,45%
III	Cổ phiếu quỹ				
	Tổng cộng	11.860	333.000.000	3.330.000.000.000	100%

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty

a. Cơ cấu cổ đông hiện tại

1.4 Danh sách cổ đông

- Kiểm soát nội bộ giám sát và kiểm tra hoạt động của các bộ phận nhằm:
- Đảm bảo hoạt động đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và tuân thủ nghiêm túc mọi quy định liên quan của pháp luật và các quy định, quy chế và quy trình nghiệp vụ của công ty;
- Ngăn ngừa những hiện tượng vi phạm hoặc không tuân thủ pháp luật, quy định, quy chế và quy trình nghiệp vụ của công ty dẫn đến rủi ro trong hoạt động;
- Bảo vệ an toàn tài sản và uy tín của công ty;
- Kiến nghị với Ban giám đốc Công ty trong việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy chế và quy trình nghiệp vụ nhằm tăng cường biện pháp đảm bảo an toàn tài sản, giảm thiểu rủi ro và tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.

g. Ban Kiểm toán nội bộ

Ban quản lý rủi ro được thiết lập nhằm đảm bảo khả năng xác định rủi ro, theo dõi rủi ro, báo cáo rủi ro và xử lý một cách hiệu quả các rủi ro trong yêu cầu đồng thời đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ tuân thủ theo quy định.

f. Ban quản lý rủi ro

Ban Dầu tư phê duyệt các giao dịch và hạn mức đầu tư, Ban Dầu tư bao gồm các thành viên: Chủ tịch HĐQT / Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

e. Ban dầu tư

b. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Họ và tên	Số GCNDKKD/ CMND	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % / vốn điều lệ thực góp
----	-----------	---------------------	---------	---------------------	--------------------------------------

1	Tô Hải	034073008380	21B/3 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đa Kao, Q.1, Tp.HCM	75.719.766	22,74%
2	Trương Nguyễn Thiên Kim	068176000014	21B/3 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đa Kao, Q.1, Tp.HCM	17.568.256	5,28%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 02/03/2022

c. Danh sách người có liên quan của Công ty

STT	Họ tên	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số CMND/HC/BKK D	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Nguyễn Thanh Phụng	Chủ tịch HĐQT	091180000104	13.500.000	4,05%
1.01	Nguyễn Bảo Hoàng	Chồng	079073000764	0	0,00%
1.02	Nguyễn Bảo Hoàng Mi	Con	C8618899	0	0,00%
1.03	Nguyễn Bảo Hoàng Mai	Con	C8918899	0	0,00%
1.04	Nguyễn Tân Dũng	Cha	096049000018	0	0,00%
1.05	Trần Thanh Kiểm	Mẹ	093154000023	0	0,00%
1.06	Nguyễn Thanh Nghi	Anh ruột	370883743	0	0,00%
1.07	Phan Diệu Linh	Chị dâu	012059828	0	0,00%
1.08	Nguyễn Minh Triết	Em ruột	024241095	0	0,00%
1.09	Đông Thanh Vi	Em dâu	291105014	0	0,00%
1.10	CTCP QLQ Đầu tư CK Bản Việt	Tổ chức có liên quan	08/UBCK-GPHD	0	0,00%
1.11	Ngân hàng TMCP Bản Việt	Tổ chức có liên quan	0025/NH-GP	0	0,00%
1.12	Công ty CP Bất Động Sản Bản Việt	Tổ chức có liên quan	0305051312	0	0,00%
2	Nguyễn Bảo Hoàng	Thành viên HĐQT	079073000764	0	0,00%
2.01	Nguyễn Thanh Phụng	Vợ	091180000104	13.500.000	4,05%
2.02	Nguyễn Bảo Hoàng Mai	Con gái	C8918899	0	0,00%
2.03	Nguyễn Bảo Hoàng Mi	Con gái	C8618899	0	0,00%
2.04	Nguyễn Huy Bảo	Anh trai	503936753	0	0,00%
2.05	Linh Nguyễn O'Connor	Chị gái	574623259	0	0,00%
2.06	Thy Nguyen Huskey	Chị gái	658008988	0	0,00%

STT	Họ tên	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số CMND/HC/DKK D	Số cổ phiếu số hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
2.07	Công ty Cổ phần Good Day Hospitality	Tổ chức có liên quan	0311770812	0	0,00%
2.08	Công ty TNHH Phoenix Holdings	Tổ chức có liên quan	0313478179	0	0,00%
2.09	Công ty Cổ phần Lifestyle Management Project	Tổ chức có liên quan	0313193007	0	0,00%
2.10	Công ty Cổ phần Bất động sản Bán Việt	Tổ chức có liên quan	0305051312	0	0,00%
2.11	Công ty Cổ phần quản lý quỹ dầu từ Bán Việt	Tổ chức có liên quan	0304524894	0	0,00%
2.12	Công ty Cổ phần Bông rô Việt Nam	Tổ chức có liên quan	0314028831	0	0,00%
2.13	Liên đoàn Bông rô Việt Nam	Tổ chức có liên quan		0	0,00%
3	Nguyễn Việt Hòa	Thành viên HDQT	024757326	0	0,00%
3.01	Lê Thị Đỏ	Mẹ	220010793	0	0,00%
3.02	Nguyễn Văn Thám	Bố	023969216	0	0,00%
3.03	Nguyễn Quốc Thái	Em	024672523	0	0,00%
3.04	Phạm Nhật Quang	Chồng	001070016736	0	0,00%
3.05	Phạm Việt Dũng	Con	079203007231	0	0,00%
3.06	Phạm Anh Thư	Con		0	0,00%
3.07	Nguyễn Thị Hời	Mẹ chồng	001146002413	0	0,00%
3.08	Võ Thị Thanh Hiền	Em dâu	066182000121	0	0,00%
3.09	Phạm Hoài Thanh	Anh chồng	023629058	0	0,00%
3.10	Nguyễn Thị Thu Trang	Chị bạn dâu	022211402	0	0,00%
3.11	Phạm Tuấn Minh	Em chồng	001073013028	0	0,00%
3.12	Nguyễn Ngọc Minh Trúc	Em bạn dâu	023162403	0	0,00%
3.13	Công ty cổ phần Bến Thành – Mai Nê	Tổ chức có liên quan	3400383497	0	0,00%
4	Trần Nguyệt Thăng	Thành viên HDQT	001062020489	540.000	0,16%
4.01	Nguyễn Thu Phương	Vợ	023324444	0	0,00%
4.02	Trần Phương Ngọc	Con	024512098	0	0,00%
4.03	Trần Ngọc Minh	Con	024749284	0	0,00%
4.04	Công ty CP Phát triển & Tài trợ Địa ốc R.C	Tổ chức có liên quan	0302868064	0	0,00%
5	Nguyễn Lân Trung Anh	Thành viên HDQT	012517076	0	0,00%
5.01	Nguyễn Lân Trung	Cha	010610831	0	0,00%
5.02	Đặng Bích Nga	Mẹ	010124297	0	0,00%
5.03	Nguyễn Ngọc Lưu Ly	Chị ruột	011994583	0	0,00%

STT	Họ tên	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số CMND/HC/DKK D	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
5.04	Trần Ngọc Minh	Anh rể	001081000261	0	0,00%
5.05	Trần Thị Kim Hà	Vợ	225407236	0	0,00%
5.06	Nguyễn Hà Trang	Con		0	0,00%
5.07	Trần Văn Hải	Bố vợ	220872406	0	0,00%
5.08	Phan Thị Tuyết Hằng	Mẹ vợ	220642595	0	0,00%
5.09	Trần Văn Hào	Em vợ	225485397	0	0,00%
5.10	Trần Thị Kim Hiền	Em vợ	225750188	0	0,00%
5.11	Công ty TNHH Phoenix Holdings	Tổ chức có liên quan	0314857074	0	0,00%
5.12	Công ty TNHH XL Entertainment	Tổ chức có liên quan	0312061167	0	0,00%
5.13	Công ty TNHH Dịch vụ Giáo dục Everest	Tổ chức có liên quan	0312061167	0	0,00%
5.14	Công ty TNHH Phoenix Clean Power	Tổ chức có liên quan	0314857074	0	0,00%
5.15	Công ty TNHH Thương Mại MaxToTo	Tổ chức có liên quan	0313662770	0	0,00%
5.16	Công ty cổ phần Tài chính Tin Việt	Tổ chức có liên quan	0102766770	0	0,00%
5.17	Công ty TNHH Firebird Investment	Tổ chức có liên quan	0315380450	0	0,00%
6	Le Phạm Ngọc Phương	Thành viên HĐQT	023012330	0	0,00%
6.01	Đoàn Thị Kim Nhung	Vợ	023310266	0	0,00%
6.02	Le Van Nam	Cha ruột	079053003131	0	0,00%
6.03	Phạm Bích Kim	Mẹ ruột	020941232	0	0,00%
6.04	Đoàn Long	Cha vợ	023005950	0	0,00%
6.05	Le Phạm Huy Cường	Em ruột	023639612	0	0,00%
6.06	Le Phương Anh	Em dâu	038188010737	0	0,00%
6.07	Le Đoàn Phúc Bảo	Con		0	0,00%
6.08	Le Đoàn Phúc Khang	Con		0	0,00%
6.09	Công Ty cổ phần Capella D1	Tổ chức có liên quan	0311936673	0	0,00%
6.10	Công ty cổ phần Lohamilk	Tổ chức có liên quan	3600361211	0	0,00%
7	Tô Hải	Thành viên HĐQT	034073008380	75.719.766	22,74%
7.01	Trương Nguyễn Thiên Kim	Vợ	068176000014	17.568.256	5,28%
7.02	Tô Hồng Hà	Em ruột	034076005064	55.240	0,02%
7.03	Le Kim Phương	Em dâu	023733052	0	0,00%
7.04	Trần Thị Lan	Mẹ ruột	035151000112	0	0,00%
7.05	Tô Hữu Đình	Cha ruột	034047000908	0	0,00%

STT	Họ tên	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số CMND/HC/DKK D	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
7.06	Tô Thị Lan Hương	Chị ruột	034172005081	0	0,00%
7.07	Phạm Nguyên Vũ	Anh rể	079072002592	0	0,00%
7.08	Nguyễn Thị Thê	Mẹ vợ	026726104	0	0,00%
7.09	Tô Lâm	Con ruột		0	0,00%
7.10	Tô An	Con ruột		0	0,00%
7.11	Công Ty Cổ Phần Quốc Tế Sửa IDP	Tổ chức có liên quan	0302000974	0	0,00%
8	Đinh Quang Hoàn	Phó Tổng Giám Đốc	031076024210	3.919.950	1,18%
8.01	Đinh Quang Tập	Cha	250412033	0	0,00%
8.02	Nguyễn Thị Hạnh	Mẹ	250349290	0	0,00%
8.03	Đinh Quang Hợp	Anh trai	250376396	0	0,00%
8.04	Lâm Thị Tô Nga	Vợ	22946716	0	0,00%
8.05	Đinh Quang Khải	Con trai	079204002398	0	0,00%
8.06	Đinh Quang Minh	Con trai		0	0,00%
8.07	Lâm Bình Lê	Ba vợ	020205699	0	0,00%
8.08	Lê Minh Tâm	Chị dâu	250510647	0	0,00%
8.09	Công ty Cổ phần Lothamilk		3600361211	0	0,00%
8.10	Công Ty Cổ Phần Quốc Tế Sửa IDP	Tổ chức có liên quan	0302000974	0	0,00%
9	Nguyễn Quang Bảo	Phó Tổng Giám Đốc	001075010479	2.126.400	0,64%
9.01	Ngô Thị Phúc	Mê đẻ	010108108	0	0,00%
9.02	Lê Đỗ Tập	Bố vợ	013027553	0	0,00%
9.03	Nguyễn Thị Kim Thoa	Mẹ vợ	013027554	0	0,00%
9.04	Lê Thị Đỗ Quyên	Vợ	12908533	0	0,00%
9.05	Nguyễn Ngọc Mai	Con	001199024343	0	0,00%
9.06	Nguyễn Quỳnh Anh	Con		0	0,00%
9.07	Nguyễn Quang Tuấn	Anh trai	001066008329	0	0,00%
9.08	Lương Thị Tuyết	Chị dâu	011622718	0	0,00%
9.09	Nguyễn Quang Đông	Em trai	N1424333	0	0,00%
9.10	Trần Thị Lương Khánh	Em dâu	N1543378	0	0,00%
10	Mai Thị Thanh Trang	Trưởng BKS	070181000117	0	0,00%
10.01	Mai Văn Phước	Cha ruột	079055008035	0	0,00%
10.02	Nguyễn Thị Thanh Mai	Mẹ ruột	079160016259	0	0,00%
10.03	Trần Hải Nam	Con		0	0,00%
10.04	Trần Mai Hải Anh	Con		0	0,00%
10.05	Mai Văn Tuấn	Em trai	285023408	500	0,00%
10.06	Mai Thủy Ai	Em dâu	301075648	10.000	0,00%

STT	Họ tên	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số CMND/HC/DKK D	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
11	Bùi Thị Minh Nguyệt	Thành viên BKS	025149283	0	0.00%
11.01	Nguyễn Minh Tuấn	Chồng	025502838	0	0.00%
11.02	Nguyễn Bùi Thanh Mai	Con		0	0.00%
11.03	Nguyễn Bùi Tuấn Minh	Con		0	0.00%
11.04	Nguyễn Thị Lạc	Mẹ ruột	300408202	0	0.00%
11.05	Bùi Công Dê	Em ruột	300962366	0	0.00%
11.06	Trần Thị Lam Xuyên	Em dâu	300993574	0	0.00%
11.07	Bùi Bích Nguyễn	Em ruột	080183000785	0	0.00%
11.08	Nguyễn Văn Dũng	Em rể	02555959371	0	0.00%
11.09	Bùi Minh Thông	Em ruột	301254808	0	0.00%
11.10	Phạm Thanh Nguyễn	Em dâu	301255491	0	0.00%
11.11	Bùi Bích Phương	Em ruột	301300834	0	0.00%
11.12	Nguyễn Thị Hồng Tư	Mẹ chồng	370008413	0	0.00%
11.13	Công ty TNHH Phoenix Holdings	Tổ chức có liên quan	0313478179	0	0.00%
12	Trương Thị Huyền Trang	Thành viên BKS	261151176	0	0.00%
12.01	Trương Trọng Phương	Bố	260530397	0	0.00%
12.02	Nguyễn Thị Kim Cúc	Mẹ	260859445	0	0.00%
12.03	Trương Thị Lê Quyên	Chị gái	260964514	0	0.00%
12.04	Phạm Đức Hoài	Anh rể	011878693	0	0.00%
12.05	Trương Hoàng Bảo Thi	Em gái	261523936	0	0.00%
12.06	Công ty CP Bất Động Sản Bản Việt	Tổ chức có liên quan	0305051312	0	0.00%
13	Đoàn Minh Thiện	Kế toán trưởng	046081000192	190.000	0.06%
13.01	Đoàn Don	Cha	190612343	0	0.00%
13.02	Hồ Thị Việt	Mẹ	190612374	0	0.00%
13.03	Nguyễn Thị Ai Phương	Vợ	025156785	0	0.00%
13.04	Đoàn Thiên nghĩa	Con		0	0.00%
13.05	Đoàn Nguyễn Thiên Nhân	Con		0	0.00%
13.06	Đoàn Thiên Long	Con		0	0.00%
13.07	Đoàn Thị Ngọc Quý	Em ruột	025282127	0	0.00%
13.08	Đoàn Quang Trường	Em ruột	025282111	0	0.00%
13.09	Đoàn Thị Ngọc Xuân	Em ruột	191749690	0	0.00%
13.10	Nguyễn Văn Minh Trí	Em rể		0	0.00%
13.11	Võ Chanh	Em rể	191483317	0	0.00%
13.12	Phan Lê Hoài Anh	Em dâu	191603806	0	0.00%

- d. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VCSC
- Không có
- c. Danh sách những công ty mà VCSC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối
- Không có
- b. Danh sách công ty con của VCSC
- Không có
- a. Công ty mẹ của VCSC
- Không có
- 1.5 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt được thành lập từ năm 2007, đến nay đã qua 03 (ba) năm nên không còn bị ràng buộc về hạn chế chuyển nhượng.
- d. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 02/03/2022

STT	Họ tên	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Số CMND/HC/BKK D	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
14	Bùi Võ Hoàng Tuyên	Phụ trách quản trị Công ty	079087012762	8.440	0,00%
14.01	Bùi Xuân Tú	Cha ruột	21607189	0	0,00%
14.02	Vũ Thị Kim Phượng	Mẹ ruột	21078319	0	0,00%
14.03	Đinh Hải Anh	Vợ	24167855	0	0,00%
14.04	Đinh Đức Ninh	Cha vợ	030059001030	0	0,00%
14.05	Nguyễn Thị Then	Mẹ vợ	034158003194	0	0,00%
14.06	Bùi Hoàng Thủy Trúc	Con		0	0,00%
14.07	Bùi Hoàng Bảo Sơn	Con		0	0,00%
14.08	Bùi Võ Hoàng Mỹ	Chị ruột	079185006386	0	0,00%
14.09	Nguyễn Quốc Huy	Anh rể	23333456	0	0,00%
14.10	Bùi Võ Hoàng Kim	Em ruột	N2175589	0	0,00%
14.11	Chu Vi Thông	Em rể	C1468936	0	0,00%

1.6 Thông tin về Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của tổ chức phát hành
a. Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 3: Danh sách Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND/CCCD / Hộ chiếu
Ông Tô Hải	Tổng Giám đốc	1973	034073008380
Ông Nguyễn Quang Bảo	Phó Tổng Giám đốc	1975	001075010479
Ông Đinh Quang Hoàn	Phó Tổng Giám đốc	1976	025004907
Ông Đoàn Minh Thiện	Kế toán trưởng	1981	025332121

b. Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng
Tổng Giám đốc: Ông Tô Hải

• Họ và tên:	Tô Hải
• Giới tính:	Nam
• Ngày sinh:	01/12/1973
• Nơi sinh:	Thái Bình
• Số CMND:	022977047
• Quốc tịch:	Việt Nam
• Dân tộc:	Kinh
• Địa chỉ thường trú:	21B/3 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q.1, Tp.HCM
• Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
• Quá trình công tác:	✓ Từ 1997 - 2000: Cán bộ Dự án, Công ty viễn thông liên tỉnh, Tổng Công ty Bưu Chính Việt Nam (Vietnam Telecom Nation) ✓ Từ 2001 – 2002: Chuyên viên phân tích, Công ty Chứng khoán Bảo Việt ✓ Từ 2002 – 2003: Trưởng phòng Tư vấn, Công ty Chứng khoán Đông Á ✓ Từ 2003 – 2007: Giám đốc Chi nhánh, Công ty Chứng khoán Bảo Việt ✓ Từ 2007 – hiện nay: Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bàn Việt đại chúng:
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 khác:
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Phó Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Quang Bảo

Nguyễn Quang Bảo

- Họ và tên: Nam
- Giới tính: 18/01/1975
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND: 001075010479
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 9 Ngõ 82, Phạm Ngọc Thạch, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

- ✓ Từ 1996 - 2000 Nhân viên, Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam
- ✓ Từ 2000 - 2002 Nhân viên Môi giới, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam
- ✓ Từ 2002 - 2005 Trưởng phòng Môi giới, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam
- ✓ Từ 2005 - 2007 Phó Giám Đốc, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam
- ✓ Từ 2007 - 2008 Phó Giám Đốc khối dịch vụ chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

✓ Từ 2008 – hiện nay

Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội,
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bàn Việt

• Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty
đại chúng:
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội,
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bàn Việt

Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bàn
Việt

• Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức
khác:
Không có

• Nhưng khoản nợ đối với Công ty:

• Lợi ích liên quan đối với Công ty:

• Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Phó Tổng Giám đốc: Ông Đinh Quang Hoàn

Đinh Quang Hoàn

• Họ và tên:

• Giới tính:

• Ngày sinh:

• Nơi sinh:

• Số CMND:

• Quốc tịch:

• Dân tộc:

• Địa chỉ thường trú:

• Trình độ chuyên môn:

• Qua trình công tác:

✓ Từ 09/1998 – 06/2002

Kiểm toán viên, Công ty Kiểm toán Arthur Andersen

✓ Từ 06/2002 – 03/2007

Tướng phòng Kiểm toán, Công ty Kiểm toán KPMG

✓ Từ 03/2007 – 08/2007

Phó phòng Tư vấn, Công ty Chứng khoán Bảo Việt

✓ Từ 08/2007 – 01/2013

Giám Đốc Tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bàn
Việt

✓ 02/2013 – hiện nay Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bàn Việt

• Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bàn Việt

• Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức Thanh viên HĐQT, Công ty Cổ phần Lothamilk khác:

• Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

• Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

• Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Kế toán trưởng: Ông Đoàn Minh Thiện

• Họ và tên: Đoàn Minh Thiện

• Giới tính: Nam

• Ngày sinh: 11/06/1981

• Nơi sinh: Thừa Thiên Huế

• Số CMND: 0253332121

• Quốc tịch: Việt Nam

• Dân tộc: Kinh

• Địa chỉ thường trú: 521/69C CMT8, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh

• Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính

• Quá trình công tác:

✓ Từ 08/2003 – 08/2004

Nhân viên Kế toán, Công ty TM-Xây dựng Hải Lê

✓ Từ 08/2004 – 07/2005

Nhân viên Kế toán, Công ty Waseco

✓ Từ 07/2005 – 04/2007

Nhân viên Kế toán, Công ty Jonathan Charles Fine Furniture
Phó phòng Tài chính và Kế toán, Công ty Petro Vietnam Telecom (nay là Petrossetco Distribution)

✓ Từ 09/2011 – hiện nay

Kế toán trưởng, Bộ phận Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bàn Việt

Chỉ tiêu	2019	Tỷ trọng (%)	2020	Tỷ trọng (%)	Tăng / Giảm (%)	2021	Tỷ trọng (%)
Ngân hàng đầu tư	179	11,5%	148	8,5%	(17,3%)	337	9,0%

năm 2021

Bảng 4: Doanh thu theo lĩnh vực kinh doanh chính mảng hoạt động qua các 2019, 2020 và

a. Doanh thu

2.1 Giá trị dịch vụ qua các năm

2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành

- ✓ Từ 2018 – nay Trưởng phòng – Phòng Ngân hàng Đầu tư
- ✓ Từ 2014 – 2017 Chuyên viên cao cấp – Phòng Ngân hàng Đầu tư
- ✓ Từ 2012 – 2014 Chuyên viên – Phòng Ngân hàng Đầu tư
- Kinh nghiệm công tác:
 - ✓ Từ 2016 Thẻ thẩm định viên về giá được cấp bởi Bộ Tài Chính Việt Nam
 - ✓ Từ 2013 Chứng chỉ hành nghề Phân tích chứng khoán được cấp bởi Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước Việt Nam
 - ✓ Từ 2008 – 2011 Cử nhân tài chính ứng dụng - Đại học Macquarie, Sydney, Úc
- Trình độ học vấn
- Họ và tên: Thái Hoàng Anh Quân

Quản

1.7 Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt đại chúng:



Là đơn vị đồng tư vấn phát hành riêng lẻ & IPO cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam với giá trị vốn hóa là khoảng 6,5 tỷ USD (2018)



Là đơn vị tư vấn bán FE Credit cho Sumitomo Mitsui Banking Corporation (SMBC)

- Các thương vụ tiêu biểu trong các năm qua:
Đầu tư trong năm 2021 còn được đánh dấu bởi việc VCSC hoàn thành thương vụ IPO và niêm yết CTCP Dịch vụ BBS Đất Xanh (DSX).
- Năm 2021, VCSC ghi nhận 337 tỷ đồng doanh thu từ hoạt động ngân hàng đầu tư (tăng 127% so với năm 2020). VCSC đã hoàn tất thương vụ bán 49% cổ phần của FE Credit cho Sumitomo Mitsui Banking Corporation (SMBC). Ngoài thương vụ này, sự thành công của mảng Ngân hàng Alpha Southeast Asia, Euromoney và Finance Asia.
- Bộ phận IB của VCSC liên tục nhận được các giải thưởng tiêu biểu như "Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam", "Công ty tư vấn phát hành tốt nhất" hàng năm từ các tổ chức quốc tế bao gồm America Merrill Lynch... giúp đảm bảo khả năng triển khai giao dịch thành công, thực hiện các thương vụ đáp ứng chuẩn mực và chất lượng quốc tế để đem lại lợi ích tối đa cho khách hàng.
- Bộ phận IB của VCSC có đội ngũ chuyên gia tư vấn tài chính am hiểu thị trường Việt Nam, từng có kinh nghiệm làm việc tại các công ty danh tiếng như Goldman Sachs, Credit Suisse, Bank of America Merrill Lynch... giúp đảm bảo khả năng triển khai giao dịch thành công, thực hiện các thương vụ đáp ứng chuẩn mực và chất lượng quốc tế để đem lại lợi ích tối đa cho khách hàng.
- Bộ phận ngân hàng đầu tư ("Investment Banking", "IB") của VCSC cung cấp các dịch vụ tư vấn và M&A, huy động vốn, phát hành trái phiếu, IPO và niêm yết, gồm hai văn phòng tại Tp.HCM và Hà Nội với đội ngũ các chuyên gia trong và ngoài nước. Bộ phận ngân hàng đầu tư của VCSC có thị phần dẫn đầu vượt trội trong mảng tư vấn tài Việt Nam và là đơn vị tư vấn chính cho hầu hết các doanh nghiệp lớn trong nước, đồng thời cũng là đơn vị tư vấn trong nước được lựa chọn bởi các nhà đầu tư nước ngoài.
- VCSC được xem là công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam trong mảng tư vấn mua bán & sáp nhập (M&A) và huy động vốn, chào bán ra công chúng (IPO).

Hoạt động ngân hàng đầu tư

các mảng hoạt động như sau:

Tổng doanh thu thuần năm 2021 đạt 3.733 tỷ đồng, tăng 115% so với năm 2020. Chi tiết doanh thu

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2019	Tỷ trọng (%)	2020	Tỷ trọng (%)	Tăng / Giảm (%)	2021	Tỷ trọng (%)
Dầu tư chứng khoán	704	45,4%	842	48,5%	18,6%	1.958	52,5%
Dịch vụ môi giới chứng khoán	325	21,0%	439	25,3%	35,1%	838	22,4%
Lãi từ các khoản cho vay và phát thu	344	22,2%	307	17,7%	(10,8%)	600	16,1%
Tổng cộng	1.551	100,0%	1.736	100,0%	11,9%	3.733	100,0%



NGU A CHAU JSC

Là đơn vị tư vấn độc quyền bán cho giao dịch bán 97% cổ phần Công ty Cổ phần Ngư A Châu, trị giá 180 tỷ đồng (2018)



Là đơn vị đồng tư vấn bán cho giao dịch bán cổ phần Công ty Cổ phần TRAPHACO, trị giá 105 triệu USD (2017)



Tư vấn độc quyền phát hành riêng lẻ & IPO cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng với giá trị vốn hóa là khoảng 2,3 tỷ USD (2017)



Tư vấn phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ) với tổng giá trị phát hành là hơn 975 tỷ đồng (2017)



CENTRAL Group

Là đơn vị đồng tư vấn cho Casino Group chuyển nhượng chuỗi siêu thị BigC Việt Nam cho Tập đoàn Central Group với giá 1,1 tỷ Euro (2016)



Tư vấn cho bên mua là Fraser & Neave trong thương vụ mua 78,3 triệu cổ phần Vinamilk từ SCIC (tương ứng 5,4% vốn điều lệ) thông qua đấu giá với giá trị thương vụ 500 triệu USD (2016)



Là đơn vị đồng tư vấn cho đợt bán cổ phần có quy mô lớn nhất trong những năm gần đây, Vietjet Air – 170 triệu USD (2016); đơn vị tư vấn niêm yết duy nhất cho Vietjet Air (2017)



Là đơn vị đồng tư vấn cho đợt bán cổ phần Novaland trị giá 120 triệu USD (2016)



Tư vấn thành công thương vụ chuyển nhượng 100% vốn tại Công ty TNHH Togico – doanh nghiệp phân phối thực phẩm hàng đầu tại Việt Nam cho Kato Sangyo – tập đoàn nước giải khát Nhật Bản với vai trò là đơn vị tư vấn độc quyền cho bên bán (2016)



Tư vấn việc bán 30% cổ phần của Công ty ANCO cho Masan Nutri-Science nhằm tăng tỷ lệ sở hữu của Masan tại đây lên 100% (2016)



Tư vấn phát hành trái phiếu và cổ phiếu ra công chúng cho Công ty Cổ phần Dầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền với tổng giá trị phát hành hơn 1.600 tỷ đồng (2015)

Tư vấn cho Công ty Cổ phần Masan thông qua Công ty Masan Nutri-Science mua lại 70% cổ phần Anco và 52% cổ phần Proconco (2015)



CENTRAL Group



Là đơn vị đồng tư vấn cho giao dịch Nguyễn Kim bán cổ phần cho Central Group Thái Lan (2014)

Nguyễn Kim

Là đơn vị tư vấn cho giao dịch chào bán cổ phần riêng lẻ Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động (Mobile World) cho nhà đầu tư nước ngoài – 30 triệu USD (2014)



the gioi di dong

Là đơn vị tư vấn cho Metro Pacific Tollways Corp. mua lại cổ phần Công ty Cii B&R – 90 triệu USD (2014)



METRO PACIFIC TOLLWAYS

Là đơn vị đồng tư vấn cho giao dịch bán 40% cổ phần Proconco cho Masan, trị giá 96 triệu USD (2013)



MASAN



CTCP phân bón & hóa chất dầu khí DPM Tư vấn mua bán sáp nhập 779 triệu USD 2012	Xi Mang Hai Van Logo 16.6 Tư vấn mua bán sáp nhập <10 triệu USD 2012	Xi Mang Hai Van Logo 16.6 Tư vấn bán bán cho Nhà máy xi măng Ang Vicem Hai Van mua lại 40 triệu USD 2012	CTCP Hàng tiêu dùng Masan Masan Dại lý chào mua công khai Vinacafe Biên Hòa 50 triệu USD 2011	CTCP Viễn Thông FPT FPT Tư vấn sát nhập FPT trading and FPT Software 50 triệu USD 2011
Xi Mang Hai Van Logo 16.6 Tư vấn mua bán sáp nhập 30.6 triệu USD 2014	Metro Pacific Tollways Corp (MPTC) CII B&R METRO PACIFIC TOLLWAYS Tư vấn bán mua - MPTC mua lại CII B&R 90 triệu USD 2014	Taisei Oncho Co., Ltd. Searefico SEAREFICO Tư vấn mua bán sáp nhập <10 triệu USD 2013	Mobivi Paylink mobivi Tư vấn mua bán sáp nhập 10 triệu USD 2012	Tập đoàn Masan MASAN GROUP Tư vấn Masan mua cổ phần của Pind Yien 12.5 triệu USD 2013
CTCP Dầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền KHANG ĐIỀN Tư vấn mua lại dự án Bảo mật 2010	Khang Dien House BCI KHANG ĐIỀN Tư vấn mua bán sáp nhập Bảo mật 2015	CTCP Phát triển BOS Phát Đạt PHATDAT Tư vấn mua lại dự án Bảo mật 2015	CTCP Thương mại Nguyễn Kim Nguyen Kim Trading Đồng tư vấn M&A Bảo mật 2014	CTCP Savimex Savimex Tư vấn mua bán sáp nhập 6.9 triệu USD 2014
VICEM Vicem Tư vấn Vicem trong giao dịch thoái vốn của LafargeHolcim tại Holcim Việt Nam 890 triệu USD 2016	Chudiskie thi Big C Big C Đồng tư vấn M&A 1,100 triệu EUR 2016	TOGICO TOGICO Tư vấn mua bán sáp nhập 20 triệu USD 2016	Fraser & Neave ("F&N") F&N Tư vấn bán mua US\$200m 2016	Bao bì Tân Tiến TAN TIEN Tư vấn mua bán sáp nhập cho bên bán Bảo mật 2015

• Các thương vụ thành công khác:

11/2/2016 10:00:00 AM

18 triệu USD 2011

Tư vấn niêm yết
HOSE



CTCF Docimexco

68 triệu USD 2011

Tư vấn niêm yết
HOSE



Vinacafe Bien Hoa

49 triệu USD 2011

Tư vấn niêm yết
UPCOM



Hanoi Southern
City Development

21 triệu USD 2011

Tư vấn niêm yết
HOSE



City Lương thực
Đông Tháp -
Dong Thap Food

50 triệu USD 2011

Tư vấn UPCOM



CTCF Đầu tư và Phát
triển Đô thị
Sài Đông

219 triệu USD 2014

Tư vấn cổ phần hóa



Dầu khí Ca Mau

200 triệu USD 2013

Tư vấn niêm yết
HOSE



Thế giới di động

83,5 triệu USD 2013

Tư vấn niêm yết
HOSE



Bình Định

60 triệu USD 2013

Tư vấn niêm yết
HOSE



An Dương Thiệu

3,2 tỷ USD 2012

Tư vấn niêm yết
HOSE



Tổng Cty Khí VN -
PetroVietnam Gas

Bao mật 2016

Tư vấn UPCOM



Masan

70 triệu USD 2016

Tư vấn cổ phần hóa



Tổng Công ty Xây
dựng số 1

96 triệu USD 2016

Tư vấn cổ phần hóa



Cty TNHH - MTV Cấp
thoát nước - Môi
trường Bình Dương

5 triệu USD 2015

Tư vấn IPO



Tổng Cty Chà VN -
CTCF Vina Tea

500 triệu USD 2016

Tư vấn UPCOM



Masan Tài Nguyên

1,5 tỷ USD 2017

Đồng tư vấn chào bán đại chúng & niêm yết HOSE



Hàng không
Việt Air

1,05 tỷ USD 2016

Đồng tư vấn chào bán đại chúng & niêm yết HOSE



Tập đoàn dầu từ
địa ốc Novoland

290 triệu USD 2016

Đồng tư vấn chào bán đại chúng & UPCOM



Vissan

120 triệu USD 2016

Tư vấn niêm yết HOSE



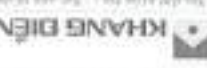
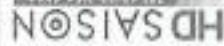
CTCF Xây lắp điện 1

37 triệu USD 2015

Tư vấn niêm yết HOSE



Tập đoàn Nafoda

US\$<10mn 2011 Tư vấn phát hành cổ phần ra công chúng  Xây lắp I - Petroilmax Công ty Cổ phần	US\$<10mn 2011 Tư vấn phát hành cổ phần  Thủy lợi 4 Tóng công ty XD	Bảo mật 2011 Tư vấn phát hành cổ phần ra công chúng  Long Hậu Công ty Cổ phần	US\$65mn 2011 Tư vấn phát hành cổ phần  Sữa Vinamilk Công ty Cổ phần	US\$50mn 2011 Tư vấn phát hành cổ phần  Hàng tiêu dùng Công ty Cổ phần
US\$3.7mn 2010 Tư vấn phát hành cổ phần ra công chúng  Bình Điền Công ty Phân bón	Bảo mật 2012 Đồng tư vấn chào bán riêng lẻ  Giấy Sài Gòn Công ty Cổ phần	US\$10mn 2012 Tư vấn phát hành cho đối tác chiến lược  Thiết bị Y tế Việt Nhật Công ty Cổ phần	US\$<10mn 2012 Tư vấn phát hành cổ phần  Phát triển Nhà đất COTEC	US\$50mn 2011 Tư vấn phát hành cổ phần  Ngân hàng Gia Bình
US\$40mn 2014 Tư vấn phát hành riêng lẻ  Khang Điền Kinh doanh Nhà CTCP Dầu tư và	US\$<10mn 2013 Tư vấn phát hành cổ phần  Thành Công ty Cổ phần	US\$10mn 2013 Tư vấn chào bán riêng lẻ  Tập đoàn Masan	US\$40mn 2013 Đồng tư vấn chào bán riêng lẻ  Khoan và Dịch vụ Tổng Công ty CP	US\$67mn 2013 Tư vấn chào bán riêng lẻ  màng Hà Tiên 1 Công ty Cổ phần Xi
US\$10mn 2015 Tư vấn chứng chỉ tiền gửi  Nam Home Credit Việt	US\$27mn 2015 Tư vấn chứng chỉ tiền gửi  HD Sai Sơn	US\$15mn 2015 Tư vấn trái phiếu doanh nghiệp  Thành Công ty Cổ phần	US\$<10mn 2014 Tư vấn phát hành cổ phần  Hào Công ty Cổ phần	US\$30mn 2014 Tư vấn chào bán riêng lẻ  Động Công ty Cổ phần

Hoạt động đầu tư chứng khoán

- VCSC thực hiện đầu tư vào các khách hàng từ văn của VCSC giúp tạo ra một danh mục đầu tư hiệu quả.
- Chiến lược đầu tư tập trung vào các doanh nghiệp tăng trưởng, chuẩn bị niêm yết.
- Từ khi thành lập, VCSC luôn tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các công ty tốt và triển vọng trong những ngành nghề khai thác được tiềm năng của thị trường Việt Nam với quy mô dân số hơn 90 triệu người.
- Với vị trí dẫn đầu trong mảng ngân hàng đầu tư, VCSC có thể phối hợp chặt chẽ với các khách hàng từ văn và có nhiều cơ hội để tham gia đầu tư tạo giá trị.
- Năm 2021 VCSC ghi nhận doanh thu mảng đầu tư đạt 1.958 tỷ đồng, tăng 132% so với năm 2020.

Dịch vụ môi giới chứng khoán

- Môi giới khách hàng tổ chức nước ngoài ("Institutional Sales and Brokerage", "ISB"), VCSC** dẫn đầu thị phần trong mảng môi giới khách hàng nước ngoài.
- Bộ phận môi giới khách hàng tổ chức cung cấp đầy đủ các dịch vụ môi giới và giao dịch bao gồm:
 - ✓ Môi giới cổ phiếu và trái phiếu
 - ✓ Giao dịch lớn
 - ✓ Tư vấn đầu tư và thoai vốn
 - ✓ Lưu ký
 - ✓ Tiếp xúc doanh nghiệp
 - ✓ Hỗ trợ DMA, STP và FIX

- Bộ phận môi giới khách hàng tổ chức hiện nay gồm một đội ngũ nhiều chuyên gia trong nước và quốc tế giàu kinh nghiệm, am hiểu thị trường, tư vấn đầu tư hiệu quả. Bên cạnh đó, bộ phận ISB được hỗ trợ bởi một đội ngũ phân tích thị trường, phụ trách báo cáo các doanh nghiệp, báo cáo ngành, báo cáo chiến lược...

- Bộ phận môi giới khách hàng tổ chức là đơn vị đầu mối tổ chức sự kiện "Vietnam Access Day" – VAD – một hội nghị thường niên uy tín thu hút đông đảo các nhà đầu tư tổ chức trong nước và quốc tế với số lượng tham dự lên đến 500 đơn vị. Ngoài ra, bộ phận ISB còn là trung gian kết nối các doanh nghiệp hàng đầu trong nước với nhà đầu tư quốc tế, thường xuyên tổ chức các chuyên thăm doanh nghiệp hoặc tổ chức các chuyên giới thiệu doanh nghiệp Việt Nam (non-deal roadshow) tại thị trường nước ngoài như Mỹ, Châu Âu, Hongkong, Nhật Bản, Singapore, Thái Lan...

- Bộ phận ISB của VCSC được bình chọn là "Nhà môi giới khách hàng tổ chức tốt nhất Việt Nam" bởi Alpha Southeast Asia năm 2014 và "Nhà môi giới tốt nhất" bởi Finance Asia năm 2017.
- Với lợi thế từ hoạt động tư vấn tài chính, M&A, bộ phận ISB có điều kiện tiếp cận, làm việc trực tiếp với nhiều doanh nghiệp tốt, có uy tín, thương hiệu trên thị trường. Từ đó, ISB có thể giới thiệu các cơ hội đầu tư tốt cho các khách hàng hiện hữu.

Năm 2021 thị trường chứng khoán Việt Nam mà đại diện là VN-Index vẫn khép lại năm 2021 với 1498,28 điểm, tăng 36% trong vòng 1 năm. Giá trị giao dịch cũng không ngừng tăng cao đạt giá trị

Nguồn: HSX, VCSC



Hình 4: Thị phần môi giới tổng thể của VCSC tại HSX

- Năm 2021 hoạt động môi giới khách hàng cả nhân chiếm khoảng 60% tổng doanh thu từ mảng môi giới chứng khoán của VCSC.
- VCSC hướng đến khách hàng có doanh số cao, mục đích đầu tư ổn định và lâu dài. Năm 2021 hoạt động môi giới khách hàng cả nhân chiếm khoảng 60% tổng doanh thu từ mảng môi giới chứng khoán của VCSC.
- Theo số liệu của HSX, năm 2021 VCSC tiếp tục củng cố thị phần môi giới trong Top 5 dịch vụ khách hàng cả nhân chiếm tỷ trọng chi phối trong toàn bộ giá trị giao dịch trên thị trường. Trên HSX với 4,87% thị phần, giảm 2,82% so với năm 2020.
- Số lượng khách hàng cả nhân của VCSC ngày càng tăng trong các năm qua, và với tỷ lệ giao dịch của khách hàng cả nhân chiếm tỷ trọng chi phối trong toàn bộ giá trị giao dịch trên thị trường. Theo số liệu của HSX, năm 2021 VCSC tiếp tục củng cố thị phần môi giới trong Top 5 dịch vụ khách hàng cả nhân chiếm tỷ trọng chi phối trong toàn bộ giá trị giao dịch trên thị trường.
- Đảm bảo tính nhanh chóng, thuận lợi và bảo mật thông tin.
- Đến các phương thức tương tác trực tuyến như V-Pro, V-Web, V-Mobile, hỗ trợ DMA và STP...
- Bộ phận môi giới trong nước không ngừng cải tiến các phương thức giao dịch, trong đó phải kể đến các phương thức tương tác trực tuyến như V-Pro, V-Web, V-Mobile, hỗ trợ DMA và STP...
- Bộ phận môi giới trong nước có khả năng tư vấn sâu sắc và toàn diện từ bộ phận nghiên cứu phân tích, hỗ trợ nhà đầu tư ra quyết định đúng đắn và hiệu quả.
- Bộ phận môi giới trong nước có khả năng tư vấn sâu sắc và toàn diện từ bộ phận nghiên cứu phân tích, hỗ trợ nhà đầu tư ra quyết định đúng đắn và hiệu quả.
- Bộ phận môi giới trong nước phục vụ khách hàng cả nhân trong nước với đầy đủ các dịch vụ môi giới và hiện có hơn 50.000 tài khoản đang hoạt động. Các dịch vụ bao gồm môi giới, lưu ký, quản lý cổ đông, cung cấp dịch vụ kỳ quỹ... với đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, am hiểu thị trường và tận tâm với khách hàng. Tư vấn đầu tư được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của bộ phận môi giới.
- Bộ phận môi giới trong nước phục vụ khách hàng cả nhân trong nước với đầy đủ các dịch vụ môi giới và hiện có hơn 50.000 tài khoản đang hoạt động. Các dịch vụ bao gồm môi giới, lưu ký, quản lý cổ đông, cung cấp dịch vụ kỳ quỹ... với đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, am hiểu thị trường và tận tâm với khách hàng. Tư vấn đầu tư được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của bộ phận môi giới.
- Năm 2021 hoạt động ISB chiếm khoảng 40% tổng doanh thu từ mảng môi giới chứng khoán của VCSC.
- **Môi giới khách hàng trong nước ("Local Brokerage", "LB")**: VCSC đang giữ vị trí top 5 thị phần môi giới tại HSX

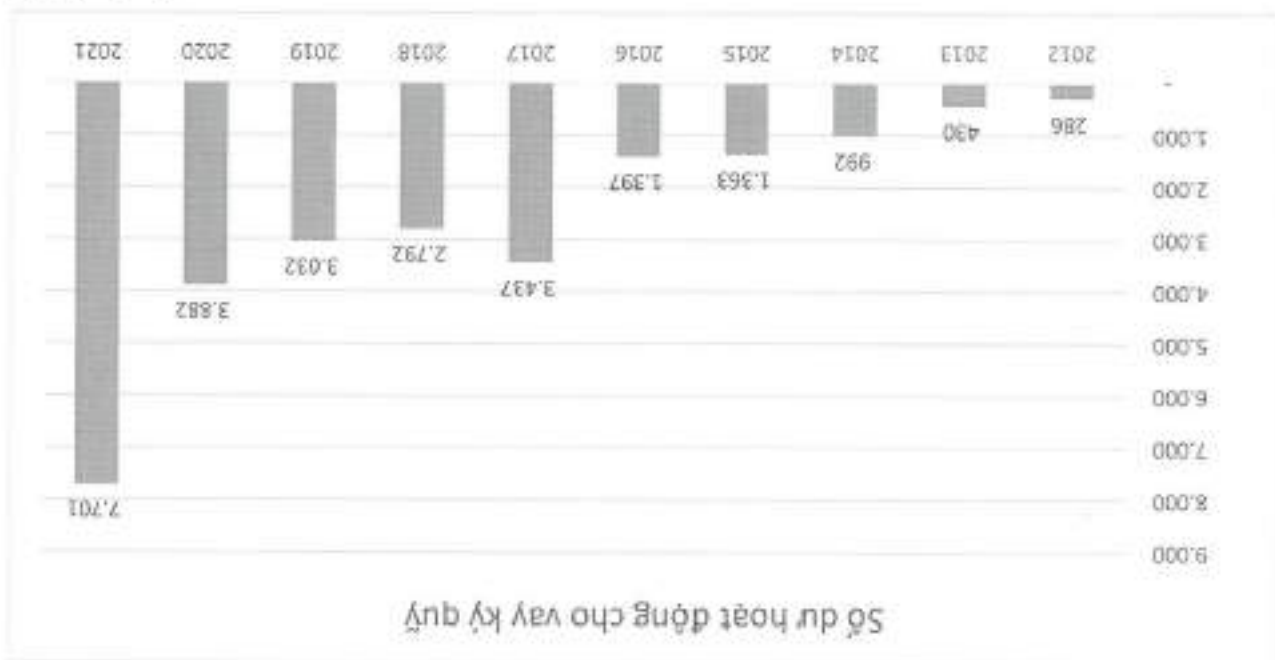
Chỉ tiêu	2019	% Doanh thu	2020	% Doanh thu	Tăng / Giảm (%)	2021	% Doanh thu
Ngân hàng đầu tư	112	7,2%	102	5,88%	(8,93%)	216	5,79%
Bầu tư chứng khoán	407	26,2%	514	29,61%	26,29%	1.091	29,23%

2021

Bảng 5: Tổng lợi nhuận trước thuế theo lĩnh vực kinh doanh chính năm 2019, 2020 và năm 2021

b. Lợi nhuận trước thuế

Nguồn: VCSC



Đơn vị: tỷ đồng

Hình 5: Số dư hoạt động cho vay kỳ quỹ 2012-2021

Tỷ suất nợ trên vốn chủ sở hữu vào cuối năm 2021 chỉ là 154,3%, thấp hơn đáng kể so với giới hạn theo quy định là 300%.

Thu nhập này 600 tỷ đồng (tăng 96% so với năm 2020).

Cùng với sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán năm 2021, dư nợ cho vay kỳ quỹ của VCSC cuối năm 2021 đạt 7.701 tỷ đồng, tăng 98% so với cuối năm 2020. Năm 2021 VCSC ghi nhận doanh

Hoạt động giao dịch kỳ quỹ ("Margin lending")

khoảng 91% so với năm 2020.

Theo số liệu của HSX, VCSC tiếp tục củng cố thị phần môi giới trong Top 5 trên HSX với 4,87% thị phần, giảm 2,82% so với năm 2020. Tuy nhiên doanh thu môi giới năm 2021 đạt 838 tỷ đồng, tăng

số và tăng hơn 47% so với cuối năm trước.

nhà đầu tư trong nước mở mới đạt hơn 1,3 triệu tài khoản, và hơn 4.000 tài khoản của nhà đầu tư

giao dịch bình quân hơn 25.960 tỷ đồng/phần, tăng 250% so với năm trước. Số lượng tài khoản

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hiện hành	45.803	67.713	98.507
Thuế thu nhập cá nhân giao dịch chứng khoán nộp hồ	6.787	24.549	54.190
Thuế thu nhập cá nhân	1.159	1.585	3.934

Bảng 7: Số dư thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản thuế và phải nộp cho nhà nước tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

3.2 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên một năm.
Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay. Công ty hiện không có khoản nợ quá hạn.

3.1 Thanh toán các khoản nợ đến hạn**3. Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	2019	2020	Tăng / Giảm (%)	2021	Tăng / Giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	7.242.960	8.382.405	15,73%	16.636.264	98,47%
Doanh thu hoạt động	1.540.944	1.729.592	12,24%	3.707.068	114,33%
Kết quả hoạt động	854.990	960.418	11,16%	1.850.853	94,74%
Lợi nhuận trước thuế	855.007	961.039	11,23%	1.850.585	94,69%
Lợi nhuận sau thuế	693.181	768.912	10,93%	1.498.718	94,91%

Bảng 6: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Lợi nhuận trước thuế năm 2021 của VCSC đạt 1,850 tỷ đồng, tăng 94,5% so với năm 2020. Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu hoạt động luôn đạt mức khoảng 50% trong năm 2018 - 2021.

Chỉ tiêu	2019	% Doanh thu	2020	% Doanh thu	Tăng / Giảm (%)	2021	% Doanh thu
Dịch vụ môi giới chứng khoán	132	8,5%	185	10,66%	40,15%	304	8,14%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	204	13,2%	150	8,64%	(26,47%)	239	6,40%
Tổng cộng	855	55,1%	961	54,78%	11,23%	1.851	49,58%

3.3 Tổng dư nợ vay

Dưới đây là số dư các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại 31/12/2019, 31/12/2020 và 31/12/2021:

Bảng 8: Số dư các khoản vay ngắn hạn và dài hạn

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	2.071	2.009	-
Tổng cộng	55.820	95.855	157.630

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Khoản vay ngắn hạn	2.532.550	3.364.450	8.326.750
Vay ngắn hạn	1.450.980	2.696.130	6.362.680
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	1.081.570	668.320	1.964.070
Khoản vay dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	2.532.550	3.364.450	8.326.750

Tính đến 31/12/2021, số dư trái phiếu phát hành ngắn hạn của Công ty là 1.964.07 tỷ đồng. Đây là trái phiếu ghi danh không chuyển đổi do Công ty phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị. Các trái phiếu có mệnh giá 10.000.000 đồng Việt Nam và kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày phát hành. Trái chủ có quyền yêu cầu Công ty mua lại trước ngày đáo hạn. Lãi suất trái phiếu thỏa thuận.

Công ty không có khoản vay dài hạn. Các khoản vay ngắn hạn bao gồm các khoản vay ngắn hạn được trình bày chi tiết ở bảng dưới đây.

Bảng 9: Chi tiết các khoản vay ngắn hạn

Đơn vị: triệu đồng

Khoản vay	Số dư tại 31/12/2021	Thông tin về khoản vay
-----------	----------------------	------------------------

(i) Vay ngắn hạn trong nước	500.000	Đây là khoản vay từ ngân hàng trong nước với hạn mức 1.000 tỷ đồng có hiệu lực đến 09/04/2022, bao gồm hạn mức tín chấp là 800 tỷ đồng và hạn mức cho vay có tài sản đảm bảo là 200 tỷ đồng.
(ii) Vay ngắn hạn trong nước	300.000	Đây là khoản vay từ ngân hàng trong nước với hạn mức là 300 tỷ đồng, có hiệu lực 1 năm và được tái tục hàng năm
(iii) Vay ngắn hạn trong nước	500.000	Đây là khoản vay từ ngân hàng trong nước với hạn mức là 500.000

Bảng 10: Các khoản phải thu của Công ty

3.4 Tình hình công nợ hiện nay
a. Các khoản phải thu

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

Chi tiêu (triệu đồng)	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Các khoản phải thu ngắn hạn	395.927	259.391	285.207
Tổng cộng			
6.362.680			
(iv) Vay ngân hàng trong nước	1.000.000		
Đây là khoản vay từ ngân hàng trong nước với hạn mức tín dụng là 1.000 tỷ đồng, bao gồm hạn mức tín chấp là 800 tỷ đồng và hạn mức cho vay có tài sản đảm bảo là 200 tỷ đồng			
(v) Vay ngân hàng trong nước	429.000		
Đây là khoản vay từ ngân hàng trong nước với hạn mức 1.100 tỷ đồng, bao gồm hạn mức tín chấp là 900 tỷ đồng và hạn mức cho vay có tài sản đảm bảo là 200 tỷ đồng và được tái tục hàng năm			
(vi) Vay ngân hàng trong nước	100.000		
Đây là khoản vay từ ngân hàng trong nước với hạn mức 500 tỷ đồng có hiệu lực đến 31/03/2022			
(vii) Vay ngân hàng trong nước	100.000		
Đây là khoản vay từ ngân hàng trong nước với hạn mức 300 tỷ đồng có hiệu lực đến 17/06/2022			
(viii) Vay ngân hàng nước ngoài	138.300		
Đây là khoản vay từ ngân hàng nước ngoài với hạn mức 6 triệu đô la Mỹ có hiệu lực 1 năm và được tái tục hàng năm			
(ix) Vay ngân hàng nước ngoài	114.400		
Đây là khoản vay từ ngân hàng nước ngoài với hạn mức 5 triệu đô la Mỹ có hiệu lực 1 năm và được tái tục hàng năm			
(x) Vay hợp vốn ngân hàng nước ngoài	920.980		
Đây là khoản vay hợp vốn từ các ngân hàng nước ngoài với hạn mức tín dụng là 40 triệu đô la Mỹ có hiệu lực 3 năm			
(xi) Vay hợp vốn ngân hàng nước ngoài	2.260.000		
Đây là khoản vay hợp vốn từ các ngân hàng nước ngoài với hạn mức tín dụng là 100-150 triệu đô la Mỹ có hiệu lực 1 năm			

Đơn vị: triệu đồng

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2019, 2020 và 2021

Chi tiêu (trệu đồng)	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Nợ phải trả ngắn hạn	3.089.095	3.733.857	9.615.482
Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	1.450.980	2.696.130	6.362.680
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	1.081.570	668.320	1.964.070
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	5.114	18.874	79.582
Phải trả người bán ngắn hạn	12.209	100.113	587.193
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	210	7.971	52.551
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	55.820	95.855	157.629
Phải trả người lao động	106.863	89.087	326.846
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	-	-	140
Chi phí phải trả ngắn hạn	62.461	29.821	72.911
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	313.867	27.685	11.878
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-
Nợ phải trả dài hạn	102.259	127.061	478.919
Các khoản phải trả, phải nộp khác dài hạn	-	-	-
Quỹ bảo vệ nhà đầu tư	-	-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	102.259	127.061	478.919
Tổng cộng	3.191.354	3.860.919	10.094.402

Bảng 11: Các khoản phải trả của Công ty

b. Các khoản phải trả

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2019, 2020 và 2021

Chi tiêu (trệu đồng)	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Các khoản phải thu	44.767	221.799	236.147
Trả trước cho người bán	282.144	18.748	20.165
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	7.681	14.833	30.823
Phải thu khác	63.260	5.939	-
Dự phòng các khoản phải thu	(1.925)	(1.928)	(1.928)
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	395.927	259.391	285.207

Theo quy định tại Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 của Bộ tài chính quy định các tổ chức kinh doanh chứng khoán phải đảm bảo tỷ lệ vốn khả dụng tối thiểu không thấp hơn 180%. VCSC luôn duy trì tỷ lệ vốn khả dụng ở mức rất cao, an toàn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nguồn: Báo cáo chỉ tiêu an toàn tài chính tại 31/12/2019, 31/12/2020 và 31/12/2021

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Giá trị vốn khả dụng	3.525.587	4.353.081	6.305.155
Tổng giá trị nui ro thị trường (1)	403.665	604.397	1.137.173
Tổng giá trị nui ro thanh toán (2)	16.692	17.348	59.971
Tổng giá trị nui ro hoạt động (3)	171.033	193.608	377.637
Tổng giá trị nui ro (4) = (1+2+3)	591.390	815.353	1.574.780
Tỷ lệ vốn khả dụng	596%	534%	400%
Giá trị vốn khả dụng / Tổng giá trị nui ro			

Đơn vị: triệu đồng

Bảng 12: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính 2019, 2020 và năm 2021

a. Chỉ tiêu về an toàn tài chính

3.5 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 13: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,27	2,22	1,72
TSLD / Nợ ngắn hạn			
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ phải trả / Tổng tài sản	44,0%	46,1%	60,7%
Hệ số Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	78,7%	85,4%	154,3%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu hoạt động	44,9%	44,6%	40,4%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	18,0%	17,0%	22,9%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	10,1%	9,2%	9,0%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /	55,5%	55,0%	49,9%
Doanh thu hoạt động			

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2019, 2020 và 2021

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán của VCSC lớn hơn 1 (2,27x năm 2019, 2,22x năm 2020 và 1,72x năm 2021) cho thấy mức độ an toàn trong việc đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của công ty là tương đối tốt.
- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tăng từ 78,7% trong năm 2019 lên 154,3% năm 2021 thấp hơn so với mức giới hạn 300% áp dụng cho công ty chứng khoán.
- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty như Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu hoạt động và Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu hoạt động trong năm 2021 đều đạt kết quả tốt. Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu luôn đạt trên 17% là mức sinh lời cao so với các công ty trong ngành.

VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CỔ BẢO ĐẢM

1. Thông tin chung về chứng quyền

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VRE/VCSC/M/AU/TA2
Tên chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Mã chứng khoán cơ sở	VRE
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng Việt Nam
Thời hạn:	06 tháng
Ngày đảo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	2:1 (2 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Hệ số nhân:	Không có
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liên trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Tài sản bảo đảm thanh toán	Kỳ quỹ Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tổng số lượng chứng quyền dự kiến chào bán: 4.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chứng quyền dự kiến chào bán:	Từ 4.000.000.000 đồng đến 32.000.000.000 đồng
Giá chào bán dự kiến:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Ngày giao dịch theo kế hoạch:	Những ngày mà cả Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội dự kiến mở cửa giao dịch.
Sự kiện gián đoạn bổ sung:	Thay đổi luật pháp, nộp đơn phá sản, ngân ngừng rui ro, tăng chi phí bảo đảm, sự kiện tiền tệ, công ty cơ sở vỡ nợ.
Thời gian định giá:	Thời gian đóng cửa theo lịch biểu của giao dịch có liên quan liên quan đến chứng khoán cơ sở.
Phương pháp tính giá chào bán:	Black Scholes Merton

* Trong giai đoạn ban đầu, chúng tôi sẽ sử dụng phương pháp lựa chọn Black Scholes Merton để tính toán chứng quyền cơ đảm bảo. Sau khi áp dụng phần mềm tính toán tự động, chúng tôi

- Các tính toán mô hình được trình bày chi tiết dưới đây:

- ✓ Giá định về tính hình thị trường
- R - giá định lãi suất kép liên tục
- D - Giá định lợi suất cổ tức kép liên tục
- P - Giá của chứng khoán cơ sở
- ✓ Giá định mô hình
- Si - Sigma hoặc biến động
- ✓ Giá định hợp đồng

K - Giá thực hiện của chứng quyền có bảo đảm

T - Thời gian đáo hạn (năm)

C - Tỷ lệ chuyển đổi

✓ Công thức tính

(1) $F = \exp((R - Q) \cdot T)$; F là giá tương lai

(2) $d1 = (\ln(F / K) + 0.5 \cdot (Si \wedge 2) \cdot T) / (Si \cdot T \wedge (0.5))$

(3) $d2 = (\ln(F / K) - 0.5 \cdot (Si \wedge 2) \cdot T) / (Si \cdot T \wedge (0.5))$

(4) $N(d1) = \text{NORMDIST}(d1, 0, 1, \text{TRUE})$; Phân phối chuẩn của d1

(5) $N(d2) = \text{NORMDIST}(d2, 0, 1, \text{TRUE})$; Phân phối chuẩn của d2, của quyền mua được thực hiện.

(6) $N(-d1) = 1 - N(d1)$

(7) $n(d1) = \text{NORM.S.DIST}(d1, \text{FALSE})$; Mật độ xác suất của tiêu chuẩn

Giá quyền mua chứng quyền có đảm bảo = $(\exp(-R \cdot T)) \cdot (F \cdot N(d1) - K \cdot N(d2))$

Delta Quyền Mua = $(\exp(-Q \cdot T)) \cdot N(d1)$

Vega = $P \cdot (\exp(-Q \cdot T)) \cdot (n(d1) \cdot (T \wedge 0.5))$

Gamma = $(\exp(-Q \cdot T)) \cdot n(d1) / (P \cdot Si \cdot (T \wedge 0.5))$

Trong đó, Delta là tỷ lệ thay đổi giá CW so với giá chứng khoán cơ sở

Gamma là tỷ lệ thay đổi của Delta so với thay đổi giá của CW

Vega là tỷ lệ thay đổi giá trị của danh mục đầu tư theo mức biến động của chứng khoán cơ sở

Các thông tin cụ thể về giá chứng khoán

(Xem thông tin chi tiết phần VI.2)

Lãi suất:

Không áp dụng

Độ biến động của chứng khoán cơ sở:

20% - 50% (Độ lệch chuẩn giá chứng khoán cơ sở trong năm 2020 chuẩn hóa theo năm).

2. Thông tin về chứng khoán cơ sở

2.1 Chứng khoán cơ sở

a. Thông tin chung

Tên chứng khoán cơ sở:

Công ty Cổ phần Vincom Retail

Mã chứng khoán cơ sở

VRE

Giá trị vốn hóa (tải ngày 29/04/2022):

70.214,64 tỷ đồng

Khối lượng bình quân giao dịch 10 ngày:

4.279.600 cổ phiếu

Chỉ số giá/thu nhập hiện tại (P/E):

53,46

b. Tình hình biến động giá (đã điều chỉnh) trong năm gần nhất từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021

- Giá giao dịch cao nhất trong năm 37.800 đồng/cổ phiếu
- Giá giao dịch thấp nhất trong năm: 26.050 đồng/cổ phiếu
- Giá tham chiếu của ngày giao dịch đầu năm: 31.650 đồng/cổ phiếu
- Giá đóng cửa của ngày giao dịch cuối năm: 30.100 đồng/cổ phiếu

2.2 Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở

a. Thông tin chung¹

Tên công ty:

Công ty Cổ phần Vincom Retail

Logo:



Trụ sở chính:

Số 7 đường Bàng Lãng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Điện thoại:

(84-024) 3974 9999

Fax:

(84-024) 3974 8888

Website:

www.vincom.com.vn

¹ Vui lòng xem thêm thông tin tại www.vincom.com.vn

Đăng ký mua trực tiếp tại TCPH thực hiện chứng quyền. Trình tự đăng ký như sau:

4. Đăng ký mua và phân phối chứng quyền

Đối tượng nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và cá nhân. Thời gian phân phối cụ thể sẽ theo thông báo của VCSC.

Dự kiến trong vòng 15 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có hiệu lực.

3. Thời gian phân phối chứng quyền

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021

Chỉ số tài chính	2019	2020	2021
Hệ số Lợi nhuận gộp / Doanh thu thuần	47,6%	45,9%	40,6%
Hệ số Lợi nhuận thuần từ HĐKD / Doanh thu thuần	38,3%	34,8%	28,1%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	30,8%	28,6%	22,3%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	10,6%	8,1%	4,3%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	8,0%	6,0%	3,6%

Bảng 15: Các chỉ số tài chính chủ yếu năm 2019, 2020 và 2021

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, 2020 và 2021

Chỉ tiêu	2019	2020	% tăng giảm	2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	35.839	39.816	11,1%	37.873	(4,9%)
Vốn chủ sở hữu	26.954	29.336	8,8%	30.651	4,5%
Doanh thu thuần	9.259	8.329	(10,0%)	6.891	(29,3%)
Lợi nhuận gộp	4.404	3.821	(13,2%)	2.392	(37,4%)
Lợi nhuận thuần HĐKD	3.546	2.901	(18,2%)	1.658	(42,9%)
Lợi nhuận trước thuế	3.576	2.993	(16,3%)	1.692	(43,6%)
Lợi nhuận sau thuế	2.852	2.382	(16,5%)	1.315	(44,8%)

Đơn vị: tỷ đồng

Bảng 14: Kết quả kinh doanh

b. Kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở

Mã chứng khoán:	VRE
Ngày niêm yết tại HSX	06/11/2017
Sàn giao dịch:	HOSE
Nhóm ngành:	Bất động sản

- **Bước 1:** Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận chào bán chứng quyền, tổ chức phát hành công bố bản cáo bạch và Bản thông báo phát hành trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán và của tổ chức phát hành theo pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- **Bước 2:** Nhà đầu tư đến các chi nhánh của TCPH để đăng ký số lượng chứng quyền cần mua và thực hiện thanh toán theo Thông báo của TCPH. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền:

Số tài khoản: 119.10.0004.91291 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

- **Bước 3:** TCPH phân bổ chứng quyền cho nhà đầu tư đăng ký, trong trường hợp số lượng chứng quyền đăng ký mua lớn hơn số lượng chứng quyền chào bán thì chứng quyền sẽ được phân phối theo nguyên tắc tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư.

- **Bước 4:** TCPH thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký chứng quyền. Sau khi được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng quyền, nhà đầu tư thực hiện lưu ký chứng quyền vào tài khoản chứng khoán

- **Bước 5:** TCPH thực hiện các thủ tục niêm yết chứng quyền tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM. Sau khi được cấp Quyết định niêm yết, chứng quyền sẽ được giao dịch trên hệ thống của Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

5. Thực hiện chứng quyền

5.1 Trường hợp thanh toán bằng tiền

- (1) Tổ chức phát hành (TCPH) gửi hồ sơ thông báo thực hiện chứng quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSD chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, trong đó có các thông tin sau:

- Thông tin về ngày đăng ký cuối cùng: Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc thứ hai sau ngày giao dịch cuối cùng tại SGDCK. Trường hợp thực hiện chứng quyền do đáo hạn, ngày đăng ký cuối cùng là ngày đáo hạn chứng quyền.
- Thông tin về ngày thanh toán: Ngày thanh toán là ngày làm việc thứ năm kể từ ngày đăng ký cuối cùng.

- (2) TCPH gửi văn bản thông báo về giá thanh toán chứng quyền đến VSD chậm nhất vào ngày đăng ký cuối cùng.
- (3) Việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền chỉ áp dụng trong trường hợp chứng quyền có lãi.

- (4) Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của TCPH, VSD lập và gửi cho HSX và các thành viên thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu để thực hiện chứng quyền.

- (5) Chậm nhất vào 9h ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng, VSD lập và chuyển danh sách người sở hữu chứng quyền lưu ký dưới dạng chứng từ điện tử cho thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.
- (6) Thành viên lưu ký (TVLK), tổ chức mở tài khoản trực tiếp có trách nhiệm đối chiếu thông tin người sở hữu chứng khoán trong Danh sách do VSD cung cấp với thông tin do thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp đang trực tiếp quản lý và gửi cho VSD Thông báo xác

đăng ký cuối cùng để xác nhận chấp thuận hoặc không chấp thuận các thông tin trong Danh sách. Trường hợp không chấp thuận do có sai sót hoặc sai lệch số liệu, Thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp phải gửi thêm cho VSD văn bản trong đó nêu rõ các thông tin sai sót hoặc sai lệch để phối hợp với VSD điều chỉnh. Ngay sau khi điều chỉnh, VSD sẽ cung cấp lại danh sách đã hiệu chỉnh dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.

(7) Vào ngày làm việc thứ hai sau ngày đăng ký cuối cùng, VSD gửi TCPH danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền.

(8) TCPH gửi Thông báo xác nhận Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền cho VSD chậm nhất vào ngày làm việc thứ ba sau ngày đăng ký cuối cùng. Trường hợp không chấp thuận thông tin trong danh sách, TCPH phải gửi thông báo bằng văn bản cho VSD nêu rõ lý do.

(9) Trong vòng một (01) ngày làm việc sau ngày nhận được Thông báo xác nhận của TCPH, VSD gửi văn bản thông báo cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có liên quan xác nhận việc phân bổ tiền do thực hiện chứng quyền.

(10) Chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày thanh toán tiền, TCPH chuyển đủ số tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền lưu ký vào tài khoản tiền theo thông báo của VSD. Trường hợp chậm chuyển tiền thanh toán, chậm nhất một (01) ngày làm việc trước ngày thanh toán, TCPH phải thông báo bằng văn bản cho VSD nêu rõ lý do chậm chuyển tiền. Căn cứ vào công văn của tổ chức phát hành, VSD sẽ thông báo cho thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có liên quan.

(11) Tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền lưu ký được VSD phân bổ vào tài khoản của TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp liên quan trong ngày làm việc liên trước ngày thanh toán. TVLK chịu trách nhiệm phân bổ tiền cho khách hàng sở hữu chứng quyền lưu ký trong ngày thanh toán.

(12) Trường hợp TCPH thông báo chứng quyền không có lãi và không phải thanh toán cho người sở hữu chứng quyền, trong vòng một (01) ngày làm việc sau ngày nhận được văn bản của TCPH, VSD gửi thông báo cho SGDCK và các thành viên về việc hủy đợt chốt danh sách thực hiện chứng quyền.

Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền là số tiền trên một đơn vị chứng quyền trong trường hợp Giá thanh toán lớn hơn Giá thực hiện, được tính từ chênh lệch Giá thanh toán và Giá thực hiện, bằng [(Giá thanh toán – Giá thực hiện)/Tỷ lệ chuyển đổi].

Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (nếu có).

Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.

5.2 Trường hợp chuyển giao chứng khoán cơ sở

Không có

5.3 Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán

Trường hợp bị mất khả năng thanh toán, Công ty sẽ sử dụng các nguồn sau để thanh toán các nghĩa vụ của Công ty đối với người sở hữu chứng quyền có bảo đảm:

- ✓ Tỉ lệ chuyển đổi mới = Tỉ lệ chuyển đổi cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền / Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
- ✓ Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền / Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
- ✓ Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở; sự kiện doanh nghiệp như sau:
- Công thực điều chỉnh giá thực hiện và tỉ lệ chuyển đổi chứng quyền khi chứng khoán cơ sở có

7.2 Cách thực xác định mức độ điều chỉnh

Tổ chức phát hành phải điều chỉnh chứng quyền trong các trường hợp sau: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, chia cổ tức bằng cổ phiếu, thưởng cổ phiếu, phát hành cổ phiếu mới, chia tách cổ phiếu...

7.1 Các trường hợp điều chỉnh chứng quyền

7. Điều chỉnh chứng quyền

- Kê từ ngày công bố thông tin hủy chứng quyền đến ngày liên tục hủy niêm yết có hiệu lực, Công ty thực hiện việc mua lại chứng quyền thông qua hoạt động lập thị trường. Giá mua lại là mức giá thanh toán đã công bố và theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán.
- Kê từ ngày công bố thông tin hủy chứng quyền đến ngày liên tục hủy niêm yết có hiệu lực, Công ty thực hiện việc mua lại chứng quyền thông qua hoạt động lập thị trường. Giá mua lại là mức giá thanh toán đã công bố và theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán.
- Trong vòng 24 giờ kể từ ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền, Công ty sẽ công bố cách thực xác định giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền từ ngày hủy trước ngày hủy niêm yết chứng quyền có hiệu lực.
- Trong vòng 24 giờ kể từ ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền, Công ty sẽ công bố cách thực xác định giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền từ ngày hủy trước ngày hủy niêm yết chứng quyền có hiệu lực.
- Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngưng hoạt động, hợp nhất, sắp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số; hoặc do Sở Giao dịch chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư, thì giá thanh toán được áp dụng là trung bình giá đóng cửa của chứng quyền trong 05 ngày giao dịch liên kế trước ngày hủy niêm yết chứng quyền có hiệu lực.
- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

6.2 Các trường hợp khác

Người sở hữu chứng quyền mua được quyền nhân khoản tiền chênh lệch khi giá (chỉ số) của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện (chỉ số thực hiện) tại thời điểm thực hiện.

6.1 Quyền của người sở hữu chứng quyền mua

6. Quyền của người sở hữu chứng quyền

- Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký
- Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;

- Tỷ lệ thực hiện hoặc giá thực hiện điều chỉnh cần làm tròn tới 4 chữ số thập phân,
- Việc điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của Sở Giao dịch Chứng khoán, TCPH sẽ thực hiện điều chỉnh.

8. Các khoản phí, lệ phí, thuế phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền

8.1 Phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch chứng quyền có bảo đảm

- Phí mua chứng quyền tại Công ty: là giá chào bán chứng quyền x Số lượng chứng quyền đang kỳ mua.

- Phí môi giới tại Công ty

- Phí giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán: 0,02% trên giá trị giao dịch.

- Phí lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam: 0,3 đồng/chứng quyền/tháng.

8.2 Biểu thuế

Theo Công văn hướng dẫn số 1468/BTC-CST ngày 05/02/2018 của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm, nhà đầu tư sẽ phải chịu mức thuế khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm như sau:

a) Về thuế TNCN:

Trường hợp trước ngày đảo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền
Thuế được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%.

Trong đó: Giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền.

Trường hợp trước ngày đảo hạn, chứng quyền bị hủy niêm yết

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền được xác định bằng Giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%.

Giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm được tính như sau:

+ Giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động chào đặt thị trường nhân (x) số lượng chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc

+ Giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố nhân (x) số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực)

Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền

Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần.

Trong đó, Giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:) cho Tỷ lệ chuyển đổi)

b) Về thuế TNDN:

Đối với doanh nghiệp trong nước:

Doanh nghiệp có thu nhập từ chứng quyền có bảo đảm thì khoản thu nhập này phải kê khai, nộp thuế TNDN với mức thuế suất 20% theo quy định.

- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, VCSC được miễn đất lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp VCSC chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), VCSC được miễn đất lệnh mua;
- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng số lượng tối thiểu 100 nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của VCSC
- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;
- Bớt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa thị trường và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Trong các trường hợp sau, VCSC không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

9.2 Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

- ✓ Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.
- ✓ Yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán);
- ✓ Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, tổ chức tạo lập thị trường phải
- ✓ Giá đặt lệnh phải đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá 5%;
- ✓ Khối lượng mới lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền;
- Khi tham gia đặt lệnh, tổ chức tạo lập thị trường phải tuân thủ:
 - (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/(giá chào mua cao nhất)
 - ✓ Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của
 - ✓ Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;
 - ✓ Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- VCSC tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau xảy ra:

9.1 Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, VCSC có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do mình phát hành, cụ thể:

9. Hoạt động tạo lập thị trường

Các hoạt động liên quan tới chào bán, niêm yết, giao dịch, tạo lập thị trường, kinh doanh chứng khoán, bù trừ, thanh toán chứng quyền thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

c) Về thuế GTGT:

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm áp dụng tỷ lệ thuế 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Trong đó, cách tính giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần áp dụng tương tự như cách tính thuế TNCN tại công văn 1468.

Đối với doanh nghiệp nước ngoài:

Khoản chênh lệch tăng/giảm do đánh giá lại chứng quyền có bảo đảm và tài sản cơ sở cuối năm tài chính, doanh nghiệp không tính vào thu nhập/chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

- Hệ thống quản trị rủi ro được xây dựng một cách hiệu quả dựa trên việc phân công trách nhiệm trong toàn công ty, môi trường phòng, nhân viên của từng Phòng/ Ban đều có trách nhiệm trong
 - ✓ Ban hành và triển khai đầy đủ các chính sách, quy trình quản trị rủi ro và các hạn mức rủi ro, thiết lập hoạt động thông tin quản trị rủi ro phù hợp.
 - ✓ Công tác quản lý, kiểm tra, rà soát thường xuyên của BOM;
 - ✓ Kế hoạch triển khai quản trị rủi ro thông qua các chính sách, quy trình đầy đủ;
 - ✓ Chiến lược quản trị rủi ro rõ ràng, minh bạch thể hiện qua chính sách rủi ro của Công ty
 - ✓ Sự tham gia và giám sát chặt chẽ của Ban kiểm soát;
 - Hệ thống quản trị rủi ro của Công ty đảm bảo:
 - ✓ Đảm bảo tính thống nhất giữa các bộ phận có liên quan trong quá trình quản trị rủi ro, đảm bảo hạn chế ở mức thấp nhất các rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh sản phẩm
 - ✓ Xử lý một cách nhanh chóng và hiệu quả đối với các vấn đề liên quan đến các rủi ro đã được nhận diện;
 - ✓ Nhận diện được các rủi ro tiềm năng có thể xảy ra đối với hoạt động kinh doanh chung quyền của tổ chức phát hành;
 - Hệ thống quản trị rủi ro được thiết lập nhằm mục tiêu:
 - gồm một cơ cấu tổ chức hoàn chỉnh và một cơ chế vận hành thống nhất với một bộ quy trình quản trị rủi ro.
 - VCSC xây dựng, thiết lập và vận hành một hệ thống quản trị rủi ro chung cho toàn Công ty bao
- a. Hệ thống quản trị rủi ro**

1. Quy trình quản trị rủi ro

1.1 Các vấn đề liên quan đến quản trị rủi ro của VCSC

VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CỐ BẢO ĐAM

- Các trường hợp khác được SGDCK áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh...
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng quyền mua;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm kích sản (dư bán sản), VCSC được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng kích sản (dư mua sản), VCSC được miễn đặt lệnh bán đối với quyền giảm kích sản (dư bán sản), VCSC được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng quyền tăng kích sản (dư mua sản), VCSC được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kích sản (dư bán sản), VCSC được miễn đặt lệnh mua;

b. Quy trình quản trị rủi ro

nhằm, danh gia nang luc moi nhan vien.

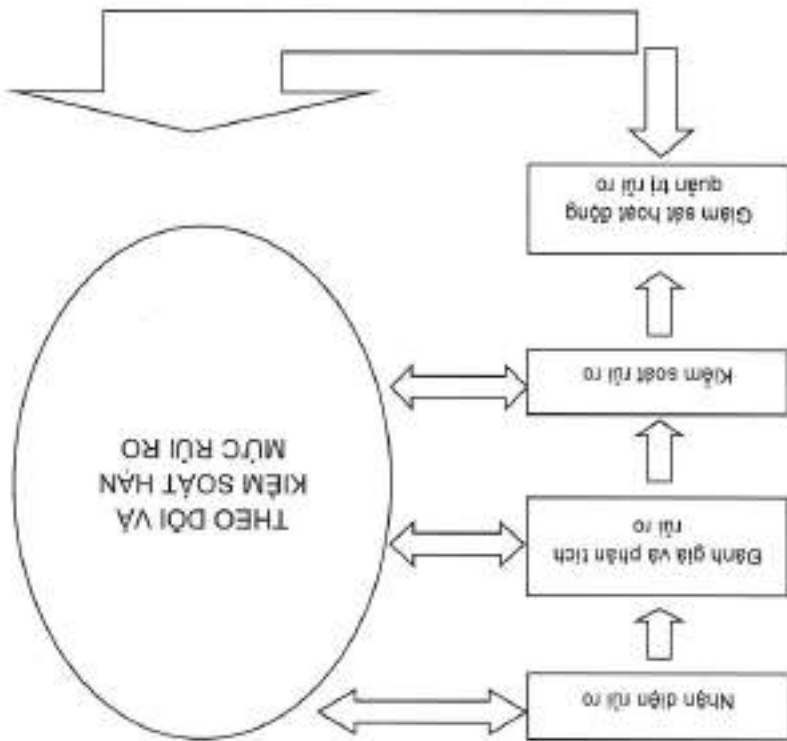
- hệ thống quản trị rủi ro thông qua các quy định của pháp luật, các quy trình, chính sách nội bộ của Công ty và được áp dụng thống nhất toàn Công ty.

Hệ thống quản trị rủi ro thực đầy hiệu quả hoạt động của Công ty thông qua việc nâng cao trách

- Quan trị rủi ro là một quá trình liên tục được vận hành xuyên suốt trong quá trình thực hiện các chiến lược của Công ty, cân bằng giữa nguy cơ và cơ hội, tạo ra một khuôn khổ giúp định hướng sự gia tăng tính hiệu quả của quyết định.
- Quy trình quản trị rủi ro được tích hợp với văn hóa doanh nghiệp, Văn hóa rủi ro tập hợp giá trị cá nhân và doanh nghiệp, thái độ, năng lực, hành vi giúp Công ty xác định phương pháp quản trị rủi ro và xây dựng hệ thống quản trị rủi ro phù hợp.
- Quy trình quản trị rủi ro được vận hành cho toàn bộ Công ty và cho từng hoạt động kinh doanh của VSCC được khai quát theo mô hình dưới đây:

- Hàng năm, VSCS xây dựng và ban hành chính sách rủi ro làm cơ sở cho hoạt động quản trị rủi ro thường xuyên của Công ty. Trong đó, mức độ rủi ro và khả năng chấp nhận rủi ro được quy định cụ thể cho từng hoạt động kinh doanh và được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Hạn mức rủi ro được phân bổ và quản lý theo phương thức từ trên xuống cho từng bộ phận hoặc từng đối tác, giao dịch.
- Trong hoạt động phát hành chứng quyền, VSCS thiết lập một hạn mức rủi ro cho danh mục chứng quyền của VSCS, Đồng thời, xây dựng phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền và phương án phòng ngừa rủi ro cho từng chứng quyền.
- Hạn mức rủi ro cho danh mục chứng quyền do phòng Đầu tư, phòng Quản lý rủi ro, phòng Phân tích và phòng Kế toán tính toán, thiết lập dựa trên sự phân bổ các nguồn vốn, các yếu tố về rủi ro trọng yếu và khả năng chấp nhận rủi ro tối đa của VSCS.
- Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền do phòng Kế toán xây dựng chi tiết, cụ thể cho từng Chứng quyền dựa trên việc cân đối, tính toán các nguồn vốn hay tài sản để đảm bảo cho việc thanh toán thực hiện chứng quyền.
- Phương án PNR cho từng Chứng quyền do phòng Đầu tư, phòng Phân tích và Phòng Quản trị rủi ro phối hợp xây dựng dựa trên việc tính toán số lượng chứng khoán cơ sở đủ để đảm bảo việc phòng ngừa rủi ro cho hoạt động PHCQ.

- Bước 1: Nhận diện rủi ro**
- ✓ Qua trình nhận diện rủi ro là việc phát hiện và liệt kê tất cả các yếu tố tác động bên trong và bên ngoài có ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - ✓ Các yếu tố tác động bên trong có thể là những hiện tượng, hành vi vi phạm tuân thủ các quy định của pháp luật, của VCSC hoặc những lỗi do hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống kế toán, bộ phận nghiệp vụ...
 - ✓ Các yếu tố tác động bên ngoài là những yếu tố có thể ảnh hưởng đến thi trường chứng khoán như lỗi hệ thống giao dịch chung, diễn biến giá chứng khoán cơ sở, thay đổi các chính sách, luật và quy định liên quan đến thị trường chứng khoán và tiền tệ.
 - ✓ Đối với hoạt động PHQC của VCSC, những rủi ro chính gồm nhưng giới hạn:
- **Rủi ro thanh toán:** Rủi ro khi tổ chức phát hành không thể thực hiện được các nghĩa vụ đã cam kết đối với nhà đầu tư, chẳng hạn như tổ chức phát hành chứng quyền bị mất khả năng thanh toán khi nhà đầu tư thực hiện quyền.
 - **Rủi ro thị trường:** Rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm và giá của tài sản cơ sở.
 - **Rủi ro pháp lý:** Rủi ro khi tổ chức phát hành vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định và quy tắc của pháp luật hiện hành, dẫn đến bị phạt, cảnh cáo, tạm ngừng hoạt động hoặc bị rút giấy phép nghiệp vụ, đăng ký kinh doanh.
 - **Rủi ro thanh khoản:** Rủi ro thanh khoản là rủi ro khi chứng khoán cơ sở của Chứng quyền không giao dịch hoặc giao dịch với khối lượng rất thấp khiến cho NĐT không thể đóng trạng thái giao dịch đủ nhanh để ngăn ngừa hoặc giảm thiểu thiệt hại.



Hình 6: Mô hình quản trị ro

- ✓ Kiểm tra, đánh giá đầy đủ tính hiệu quả và hiệu lực của Bộ phận quản trị rủi ro.
- ✓ Chỉ đạo xử lý kịp thời các tồn tại trong công tác quản trị rủi ro trên cơ sở các báo cáo của Tổng Giám đốc, Bộ phận quản trị rủi ro và các bộ phận khác có liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro.
- ✓ Tiến hành rà soát và phê duyệt định kỳ hàng năm các chính sách, hạn mức rủi ro.
- Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:
 - Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện triển khai hoạt động quản trị rủi ro theo chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro mà Hội đồng quản trị đã phê duyệt.
 - Hội đồng quản trị có trách nhiệm thành lập Tiểu ban Quản trị rủi ro hoặc cử thành viên phụ trách để hỗ trợ các vai trò của Hội đồng quản trị.
- a. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị:
 - 1.2 Vai trò của nhà quản lý cấp cao trong việc theo dõi quản trị rủi ro
 - ✓ Định kỳ, Phòng quản trị rủi ro thực hiện đánh giá hoạt động quản trị rủi ro và đề xuất các giải pháp điều chỉnh hoạt động quản trị rủi ro, chính sách quản trị rủi ro, báo cáo BOM.
 - ✓ Hoạt động cuối cùng trong quy trình quản trị rủi ro là hoạt động giám sát và trao đổi thông tin nhằm đánh giá lại toàn bộ quá trình nhận diện rủi ro, phân tích rủi ro, kiểm soát và đối phó với rủi ro của Công ty. Tiến độ thực hiện các kế hoạch kiểm soát rủi ro cho các rủi ro cụ thể cần được báo cáo lên cấp trên và các phòng ban liên quan để chủ động thực hiện các hành động sửa chữa phù hợp.
 - Bước 4: Giám sát hoạt động quản trị rủi ro
 - ✓ Việc phân tích, đánh giá rủi ro sẽ giúp công ty xây dựng chiến lược kiểm soát rủi ro thông qua việc lựa chọn chiến lược giải quyết hay đối phó với các rủi ro cho phù hợp. Các chiến lược thường được áp dụng để giải quyết hay đối phó với rủi ro là: tránh rủi ro, chuyển giao rủi ro, giảm nhẹ rủi ro, chấp nhận rủi ro.
 - ✓ Chẳng hạn, sau khi xác định được các rủi ro trọng yếu, Phòng quản trị rủi ro và phòng ban liên quan cần phối hợp để tính toán và đưa ra các mức cảnh báo hoặc các tham số mục tiêu, từ đó đưa ra các phương án cũng như chiến lược để phòng ngừa rủi ro nhằm kiểm soát các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chứng quyền của công ty.
 - Bước 3: Kiểm soát rủi ro
 - ✓ Quá trình phân tích và đánh giá rủi ro giúp cho việc xác định được rủi ro trọng yếu ảnh hưởng nghiêm trọng đến hình thái chính và khả năng hoạt động liên tục của Công ty, từ đó xây dựng các phương pháp xử lý tập trung chủ yếu vào một hoặc một vài rủi ro trọng yếu.
 - ✓ Dựa vào đánh giá và phân tích mức độ ảnh hưởng và khả năng xảy ra rủi ro, phòng Quản trị rủi ro xây dựng ma trận rủi ro gồm 5 cấp độ rủi ro tương ứng với mức độ ảnh hưởng: rất thấp, thấp, trung bình, cao và rất cao.
 - ✓ Dựa trên các rủi ro liệt kê ở bước 1, Phòng Quản trị trong công ty sẽ đánh giá về khả năng hay xác suất rủi ro đó xảy ra và mức độ tác động.
 - Bước 2: Đánh giá và phân tích rủi ro

- ✓ Thường bộ phận quản trị rủi ro thực hiện theo dõi, đánh giá hàng ngày trạng thái rủi ro của công ty chứng khoán.
 - ✓ Lập báo cáo định kỳ hàng tháng về quản trị rủi ro thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ để báo cáo Tổng Giám đốc.
 - ✓ Theo dõi để đảm bảo việc thực hiện trên thực tế các chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro mà Hội đồng quản trị đã phê duyệt.
 - ✓ Đánh giá mức độ rủi ro và trạng thái tập trung rủi ro, thiết hại thực tế phát sinh và thiết hại được dự báo bởi bộ phận quản trị rủi ro.
 - ✓ Đề xuất hạn mức rủi ro cho các bộ phận nghiệp vụ.
 - ✓ Đề xuất các chính sách quản trị rủi ro cho Tổng Giám đốc.
 - ✓ Sử dụng bởi các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh.
 - ✓ Ra soát, điều chỉnh các mô hình định giá và hệ thống đánh giá các công cụ tài chính được
 - ✓ Thường xuyên theo dõi, đánh giá và đo lường các rủi ro của công ty chứng khoán.
- Bộ phận quản trị rủi ro có trách nhiệm:
- c. Trách nhiệm của Phòng quản trị rủi ro:**
 - ✓ Bảo cáo Hội đồng quản trị về trạng thái rủi ro trọng yếu.
 - ✓ Đảm bảo các quy trình quản trị rủi ro và bộ phận quản trị rủi ro được thiết lập và tổ chức đầy đủ, rõ ràng, đủ nhân sự và nguồn lực tài chính.
 - ✓ Xây dựng và triển khai các quy trình xử lý rủi ro phù hợp với chính sách quản trị rủi ro và hạn mức rủi ro, sức chịu đựng rủi ro của công ty chứng khoán.
 - ✓ Đảm bảo hệ thống quản trị rủi ro được hiệu quả và vận hành thống nhất từ trên xuống dưới trong công ty phù hợp với chính sách quản trị rủi ro và hạn mức rủi ro mà Hội đồng quản trị đã phê duyệt.
 - ✓ Định kỳ hàng quý báo cáo Hội đồng quản trị thực hiện khai thác quản trị rủi ro, đánh giá tính phù hợp của chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình quản trị rủi ro.
 - ✓ Xây dựng các tiêu chuẩn quản trị rủi ro.
 - ✓ Xây dựng chính sách quản trị rủi ro và hạn mức rủi ro trình Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Tổng Giám đốc thực hiện các công việc sau:
 - ✓ và hạn mức rủi ro đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị trong việc triển khai chính sách quản trị rủi ro của Tổng Giám đốc phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.
- Tổng Giám đốc có trách nhiệm thành lập Bộ phận Quản trị rủi ro hoạt động độc lập với các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ khác. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm trước bộ phận quản trị rủi ro
- b. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc:**
 - Các biên bản được lập đối với các cuộc họp của Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc, bộ phận quản trị rủi ro.

- Tổng dư nợ cho vay giao dịch kỳ quỹ của một công ty chứng khoán không vượt quá 200% vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán.
- b. Hạn mức tín dụng và kỳ quỹ**
 - Theo dõi các chính sách, các văn bản pháp luật, văn bản pháp quy của Nhà nước và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành để xác định rõ các thay đổi trong chính sách có thể ảnh hưởng, tác động đến hoạt động giao dịch kỳ quỹ.
 - ✓ Các kiến nghị, đề xuất khác của Phòng Quản trị rủi ro và các phòng ban có liên quan (nếu có).
 - ✓ Tình hình biến động các cổ phiếu trong DMCKKQ (giả, thanh khoản của cổ phiếu, các tiêu chí tài chính...);
 - ✓ Đề xuất về thay đổi các tiêu chí (nếu có);
 - ✓ Tình hình, kết quả thực hiện mua kỳ quỹ trong ngày bao gồm Tổng dư nợ cho vay giao dịch mua kỳ quỹ, tổng mức cho vay GDKQ đối với một khách hàng, tổng dư nợ cho vay GDKQ của một công ty chứng khoán đối với một loại chứng khoán, tổng số chứng khoán cho vay GDKQ;
 - Theo dõi diễn biến của thị trường để xác định các rủi ro thị trường có thể tác động đến hoạt động GQKQ, Báo cáo Ban lãnh đạo các nội dung liên quan đến hoạt động GQKQ, bao gồm:
 - ✓ Tình hình, kết quả thực hiện mua kỳ quỹ trong ngày bao gồm Tổng dư nợ cho vay giao dịch mua kỳ quỹ, tổng mức cho vay GDKQ đối với một khách hàng, tổng dư nợ cho vay GDKQ của một công ty chứng khoán đối với một loại chứng khoán, tổng số chứng khoán cho vay GDKQ;
 - Theo dõi, giám sát các giao dịch của các phòng nghiệp vụ có liên quan để đảm bảo các giao dịch của các phòng nghiệp vụ không phát sinh các rủi ro, tuân thủ đúng các quy trình nghiệp vụ, quyền hạn, hạn mức đã được cấp, các yêu cầu về tính minh bạch, sự an toàn của giao dịch và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.
 - Theo dõi, giám sát quá trình tác nghiệp GDKQ của từng cá nhân, từng cán bộ trong phòng nghiệp vụ, Chi nhánh, Phòng giao dịch để đảm bảo tuân thủ đúng quy trình nghiệp vụ, phát hiện vi phạm hành vi vi phạm các quy định của pháp luật hoặc các hành vi có thể xâm phạm lợi ích của Công ty, lợi ích của khách hàng và phòng tránh các rủi ro khác có thể phát sinh.
 - Kiểm soát rủi ro hoạt động giao dịch chứng khoán kỳ quỹ là việc Phòng Quản trị rủi ro phối hợp với Phòng DVKH thực hiện các biện pháp giám sát, quản lý đối với các phòng nghiệp vụ để kiểm soát các rủi ro đã được phát hiện, cảnh báo. Theo dõi diễn biến thị trường, các chính sách các văn bản pháp luật để đề phòng phát sinh rủi ro trong hoạt động giao dịch kỳ quỹ. Các công việc bao gồm:
 - Quan trị rủi ro là bộ phận không mang tính tách rời trong hệ thống quản trị của công ty. Các trưởng phòng/ban có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện tuân thủ, quy định quản trị rủi ro đối với từng hoạt động nghiệp vụ.
 - Các quy trình thuộc bộ phận nghiệp vụ cần có tối thiểu các nội dung về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quyết định, trách nhiệm, các quy định hạn chế rủi ro và các quy tắc đảm bảo nghĩa vụ tuân thủ các quy định pháp luật.
- 1.3 Sự kiểm soát giao dịch, hạn mức tín dụng và kỳ quỹ**
- a. Kiểm soát giao dịch**
- d. Vai trò quản trị rủi ro tài các bộ phận nghiệp vụ:**

- Nghiệp vụ đảm bảo (Hedging):
 - ✓ (1) Giá định giá (P) sẽ thay đổi ở tần suất của mỗi lần cập nhật giá
 - ✓ (2) Giá định Sigma (Si) sẽ thay đổi bình thường mỗi ngày, ngoại trừ những thời điểm biến động mạnh trên thị trường
 - ✓ (3) Nghiệp vụ đảm bảo Delta được duy trì hàng ngày từ trường hợp có sự biến động lớn khi một trong hai hoặc cả hai biện pháp này có thể được thực hiện
 - (a) Lấy mẫu lại trong ngày thường xuyên của nghiệp vụ đảm bảo Delta
 - (b) Đảm bảo rủi ro gamma và vega

b. Phương án phòng ngừa rủi ro tổng quát

- Phi chứng quyền hợp lý là mức phí được tính toán theo các công thức định giá quyền chọn (còn gọi là giá lý thuyết) căn cứ trên một mức độ biến động hợp lý của giá tài sản cơ sở
- Phi giao dịch khi mua/bán tài sản cơ sở trong quá trình phòng hộ
 - Chi phí lãi vay khoản tiền dùng để mua tài sản cơ sở trong quá trình phòng hộ
 - Chi phí mua/bán tài sản cơ sở cho nhà đầu tư khi chứng quyền được thực hiện
- Để tổng chi phí bỏ ra trong suốt thời gian từ khi phát hành đến khi đáo hạn tiến đến gần sát, không được quá chênh lệch khoản phí chứng quyền hợp lý, trong trường hợp nếu có chênh lệch thì chỉ ở mức độ chấp nhận được, Chi phí bỏ ra gồm:

a. Mục đích phòng ngừa rủi ro

2.2 Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền

- Trưởng hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần
- Bảo lãnh thanh toán hoặc tài sản khác (nếu có);
 - Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng ký;
 - Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;

Việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền được bảo đảm bằng các nguồn tài sản sau:

2.1 Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền

2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến

Không có

1.4 Tổ chức đánh giá tín dụng:

- Tổng mức cho vay giao dịch ký quỹ của công ty chứng khoán đối với một loại chứng khoán không vượt quá 3% vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán.
- Tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của một công ty chứng khoán đối với một loại chứng khoán không vượt quá 10% vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán.
- Tổng số chứng khoán cho vay giao dịch ký quỹ của một công ty chứng khoán không được vượt quá 5% tổng số chứng khoán niêm yết của một tổ chức niêm yết.

* Công thức tính toán về phòng ngừa rủi ro lý thuyết

Mua – if ((giá CKCS hiện tại <= giá thực hiện), số lượng chứng quyền * tỷ lệ chuyển đổi *
 [giá CKCS hiện tại – giá thực hiện] – Delta * số lượng chứng quyền * tỷ lệ chuyển đổi), 0)
Bán – if ((giá CKCS hiện tại >= giá thực hiện), số lượng chứng quyền * tỷ lệ chuyển đổi *
 [giá thực hiện – giá CKCS hiện tại] – Delta * số lượng chứng quyền * tỷ lệ chuyển đổi), 0)

Qua 62 năm trưởng thành và phát triển, đến nay BIDV là một trong bốn ngân hàng thương mại lớn nhất ở Việt Nam, được tổ chức hoạt động theo mô hình Ngân hàng thương mại cổ phần, trong đó Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối.

Hoạt động chính của BIDV là thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngân hàng, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngân hàng, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thanh toán giữa các tổ chức và cá nhân; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trả lại phiếu, các giấy tờ có giá khác và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

Trong hoạt động ngân hàng, và đặc biệt, đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận với danh hiệu "Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới".

Ngày 08/11/1994 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 654/QĐ-TTg về việc chuyển giao nhiệm vụ cấp phát vốn ngân sách và tín dụng theo Kế hoạch nhà nước từ BIDV về Tổng cục Đầu tư (trực thuộc Bộ Tài chính) và Quyết định 293/QĐ-NH9 ngày 18/11/1994 của Thống đốc NHNN Việt Nam cho phép BIDV được kinh doanh đa năng như một Ngân hàng Thương mại, BIDV đã thực hiện những bước chuyển đổi cấu trúc cơ bản, định hướng kinh doanh mạnh mẽ theo hướng một ngân hàng thương mại đa năng, hoạt động đa ngành, kinh doanh đa lĩnh vực vì mục tiêu lợi nhuận. Những nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên BIDV đã góp phần tích cực trong sự nghiệp đổi mới kinh tế, thực hiện công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước; khẳng định vai trò và vị trí của BIDV trong hoạt động ngân hàng; và đặc biệt, đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận với danh hiệu "Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới".

Đầu là cấp phát và quản lý vốn kiến thiết cơ bản từ nguồn vốn ngân sách phục vụ tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Tên ngân hàng:	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Tên viết tắt:	BIDV
Địa chỉ trụ sở chính:	66 Phố Đức Chính, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	+84 (0) 28 3821 8812
Website	www.bidv.com.vn

1. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÀN

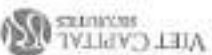


Tên viết tắt:	PwC Việt Nam
Địa chỉ trụ sở chính:	Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại:	+84 (0)28 3823 0796
Website	www.pwc.com

PwC Việt Nam thành lập văn phòng tại Hà Nội và Tp. HCM năm 1994 với đội ngũ chuyên gia hơn 1000 người Việt Nam và nước ngoài am hiểu sâu sắc môi trường kinh doanh tại Việt Nam. PwC Việt Nam cung cấp các dịch vụ tư vấn về chính sách và thủ tục đầu tư, thuế, pháp luật, kế toán và tư vấn tài chính doanh nghiệp trên cả nước, PwC Việt Nam có một công ty luật được Bộ Tư pháp cấp giấy phép có trụ sở chính tại Tp. HCM và chi nhánh tại Hà Nội.

IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

BÀN CẠO BÁCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT



Chúng tôi và các chi nhánh của chúng tôi tham gia vào một loạt các hoạt động ngân hàng đầu tư, đầu tư, môi giới và các hoạt động khác và có thể có các thông tin quan trọng về Công ty và / hoặc các CKCS hoặc phát hành hoặc cấp nhất các báo cáo nghiên cứu về Công ty và / hoặc CKCS. Các hoạt động, thông tin và / hoặc các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến Công ty và / hoặc các CKCS và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho Nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành Chứng quyền. Chúng tôi không có nghĩa vụ công bố những thông tin như vậy và có thể phát hành báo cáo nghiên cứu và tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành Chứng quyền.

Trong quá trình kinh doanh thông thường, chúng tôi và các chi nhánh của chúng tôi có thể thực hiện các giao dịch cho tài khoản của chúng tôi hoặc cho các khách hàng của chúng tôi và có thể tham gia vào một hoặc nhiều giao dịch liên quan đến Công ty và / hoặc các CKCS hoặc các sản phẩm phái sinh liên quan. Điều này có thể gián tiếp ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà đầu tư.

VCSC không phải là người có liên quan của Ngân hàng lưu ký và tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở.

X. CÁC CHỨNG QUYỀN BẢO ĐẢM MÀ CÔNG TY ĐÃ PHÁT HÀNH VÀ ĐANG NIÊM YẾT

a)	Chứng quyền ACB/VCSC/M/Au/T/A1	
1.	Tên chứng quyền: Chứng quyền ACB/VCSC/M/Au/T/A1	
2.	Mã chứng quyền: CACB2103	
3.	Tên (mã) chứng khoán cơ sở: ACB	
4.	Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng TMCP Á Châu	
5.	Số lượng chứng quyền đang niêm yết: 3.000.000 chứng quyền	
6.	Giá thực hiện: 37.000 đồng	
7.	Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1	
8.	Thời hạn: 06 tháng	
9.	Thời gian đáo hạn: 24/05/2022	
b)	Chứng quyền FPT/VCSC/M/Au/T/A4	
1.	Tên chứng quyền: Chứng quyền FPT/VCSC/M/Au/T/A4	
2.	Mã chứng quyền: CFPT2111	
3.	Tên (mã) chứng khoán cơ sở: FPT	
4.	Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần FPT	
5.	Số lượng chứng quyền đang niêm yết: 3.000.000 chứng quyền	
6.	Giá thực hiện: 106.000 đồng	
7.	Tỷ lệ chuyển đổi: 5:1	
8.	Thời hạn: 06 tháng	
9.	Thời gian đáo hạn: 24/05/2022	
c)	Chứng quyền HPG/VCSC/M/Au/T/A3	
1.	Tên chứng quyền: Chứng quyền HPG/VCSC/M/Au/T/A3	
2.	Mã chứng quyền: CHPG2119	
3.	Tên (mã) chứng khoán cơ sở: HPG	
4.	Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Hòa Phát	
5.	Số lượng chứng quyền đang niêm yết: 3.000.000 chứng quyền	
6.	Giá thực hiện: 53.000 đồng	
7.	Tỷ lệ chuyển đổi: 2:1	
8.	Thời hạn: 06 tháng	
9.	Thời gian đáo hạn: 24/05/2022	
d)	Chứng quyền MSN/VCSC/M/Au/T/A4	
1.	Tên chứng quyền: Chứng quyền MSN/VCSC/M/Au/T/A4	
2.	Mã chứng quyền: CMSN2111	
3.	Tên (mã) chứng khoán cơ sở: MSN	
4.	Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	
5.	Số lượng chứng quyền đang niêm yết: 3.000.000 chứng quyền	

6.	Giá thực hiện: 133.217 đồng	7.	Tỷ lệ chuyển đổi: 5,8283:1	8.	Thời hạn: 06 tháng	9.	Thời gian đáo hạn: 24/05/2022	e) Chứng quyền MWG/VCSC/M/Au/T/A6	1.	Tên chứng quyền: Chứng quyền MWG/VCSC/M/Au/T/A6	2.	Mã chứng quyền: CMWG2113	3.	Tên (mã) chứng khoán cơ sở: MWG	4.	Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Dầu từ Thẻ giới di động	5.	Số lượng chứng quyền đang niêm yết: 3.000.000 chứng quyền	6.	Giá thực hiện: 154.000 đồng	7.	Tỷ lệ chuyển đổi: 6:1	8.	Thời hạn: 06 tháng	9.	Thời gian đáo hạn: 24/05/2022	f) Chứng quyền PNJ/VCSC/M/Au/T/A5	1.	Tên chứng quyền: Chứng quyền PNJ/VCSC/M/Au/T/A5	2.	Mã chứng quyền: CPNJ2110	3.	Tên (mã) chứng khoán cơ sở: PNJ	4.	Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Vàng Bạc đá quý Phú Nhuận	5.	Số lượng chứng quyền đang niêm yết: 3.000.000 chứng quyền	6.	Giá thực hiện: 111.664 đồng	7.	Tỷ lệ chuyển đổi: 4,9408:1	8.	Thời hạn: 06 tháng	9.	Thời gian đáo hạn: 24/05/2022	g) Chứng quyền STB/VCSC/M/Au/T/A2	1.	Tên chứng quyền: Chứng quyền STB/VCSC/M/Au/T/A2	2.	Mã chứng quyền: CSTB2112	3.	Tên (mã) chứng khoán cơ sở: STB	4.	Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	5.	Số lượng chứng quyền đang niêm yết: 3.000.000 chứng quyền	6.	Giá thực hiện: 31.000 đồng	7.	Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1	8.	Thời hạn: 06 tháng	9.	Thời gian đáo hạn: 24/05/2022	h) Chứng quyền VIC/VCSC/M/Au/T/A2	1.	Tên chứng quyền: Chứng quyền VIC/VCSC/M/Au/T/A2	2.	Mã chứng quyền: CVIC2109	3.	Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VIC
----	-----------------------------	----	----------------------------	----	--------------------	----	-------------------------------	--	----	---	----	--------------------------	----	---------------------------------	----	--	----	---	----	-----------------------------	----	-----------------------	----	--------------------	----	-------------------------------	--	----	---	----	--------------------------	----	---------------------------------	----	--	----	---	----	-----------------------------	----	----------------------------	----	--------------------	----	-------------------------------	--	----	---	----	--------------------------	----	---------------------------------	----	--	----	---	----	----------------------------	----	-----------------------	----	--------------------	----	-------------------------------	--	----	---	----	--------------------------	----	---------------------------------

4. Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần

5. Số lượng chứng quyền đang niêm yết: 3.000.000 chứng quyền

6. Giá thực hiện: 102.000 đồng

7. Tỷ lệ chuyển đổi: 5:1

8. Thời hạn: 06 tháng

9. Thời gian đáo hạn: 24/05/2022

l) Chứng quyền **VNM/VCSC/M/Au/T/A3**

1. Tên chứng quyền: **Chứng quyền VNM/VCSC/M/Au/T/A3**

2. Mã chứng quyền: CVNM2114

3. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VNM

4. Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam

5. Số lượng chứng quyền đang niêm yết: 3.000.000 chứng quyền

6. Giá thực hiện: 94.423 đồng

7. Tỷ lệ chuyển đổi: 4,9178:1

8. Thời hạn: 06 tháng

9. Thời gian đáo hạn: 24/05/2022

j) Chứng quyền **VRE/VCSC/M/Au/T/A1**

1. Tên chứng quyền: **Chứng quyền VRE/VCSC/M/Au/T/A1**

2. Mã chứng quyền: CVRE2114

3. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VRE

4. Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Vincom Retail

5. Số lượng chứng quyền đang niêm yết: 3.000.000 chứng quyền

6. Giá thực hiện: 34.000 đồng

7. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1

8. Thời hạn: 06 tháng

9. Thời gian đáo hạn: 24/05/2022

k) Chứng quyền **MBB/VCSC/M/Au/T/A3**

1. Tên chứng quyền: **Chứng quyền MBB/VCSC/M/Au/T/A3**

2. Mã chứng quyền: CMBB2203

3. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: MBB

4. Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng TMCP Quân đội

5. Số lượng chứng quyền đang niêm yết: 3.000.000 chứng quyền

6. Giá thực hiện: 35.500 đồng

7. Tỷ lệ chuyển đổi: 2:1

8. Thời hạn: 06 tháng

9. Thời gian đáo hạn: 26/09/2022

l) Chứng quyền **MWG/VCSC/M/Au/T/A7**

1. Tên chứng quyền: **Chứng quyền MWG/VCSC/M/Au/T/A7**

2.	Mã chứng quyền: CMWVG2203	
3.	Tên (mã) chứng khoán cơ sở: MWG	
4.	Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Dầu từ Thẻ giới Di động	
5.	Số lượng chứng quyền đang niêm yết: 3.000.000 chứng quyền	
6.	Giá thực hiện: 148.000 đồng	
7.	Tỷ lệ chuyển đổi: 7:1	
8.	Thời hạn: 06 tháng	
9.	Thời gian đáo hạn: 26/09/2022	
m)	Chứng quyền NVL/VCSC/M/Au/T/A1	
1.	Tên chứng quyền: Chứng quyền NVL/VCSC/M/Au/T/A1	
2.	Mã chứng quyền: CNVL2203	
3.	Tên (mã) chứng khoán cơ sở: NVL	
4.	Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu từ Địa ốc No Va	
5.	Số lượng chứng quyền đang niêm yết: 3.000.000 chứng quyền	
6.	Giá thực hiện: 92.500 đồng	
7.	Tỷ lệ chuyển đổi: 5:1	
8.	Thời hạn: 06 tháng	
9.	Thời gian đáo hạn: 26/09/2022	
n)	Chứng quyền KDH/VCSC/M/Au/T/A2	
1.	Tên chứng quyền: Chứng quyền KDH/VCSC/M/Au/T/A2	
2.	Mã chứng quyền: CKDH2205	
3.	Tên (mã) chứng khoán cơ sở: KDH	
4.	Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Dầu từ Kinh doanh nhà Khang Điền	
5.	Số lượng chứng quyền đang niêm yết: 3.000.000 chứng quyền	
6.	Giá thực hiện: 58.000 đồng	
7.	Tỷ lệ chuyển đổi: 3:1	
8.	Thời hạn: 06 tháng	
9.	Thời gian đáo hạn: 26/09/2022	
o)	Chứng quyền HDB/VCSC/M/Au/T/A1	
1.	Tên chứng quyền: Chứng quyền HDB/VCSC/M/Au/T/A1	
2.	Mã chứng quyền: CHDB2204	
3.	Tên (mã) chứng khoán cơ sở: HDB	
4.	Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	
5.	Số lượng chứng quyền đang niêm yết: 3.000.000 chứng quyền	
6.	Giá thực hiện: 31.500 đồng	
7.	Tỷ lệ chuyển đổi: 2:1	

8.	Thời hạn: 06 tháng
9.	Thời gian đáo hạn: 26/09/2022
p) Chứng quyền HPG/VCSC/M/Au/T/A4	
1.	Tên chứng quyền: Chứng quyền HPG/VCSC/M/Au/T/A4
2.	Mã chứng quyền: CHPG2207
3.	Tên (mã) chứng quyền: HPG
4.	Tên tổ chức phát hành chứng quyền: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
5.	Số lượng chứng quyền đang niêm yết: 3.000.000 chứng quyền
6.	Giá thực hiện: 51.500 đồng
7.	Tỷ lệ chuyển đổi: 3:1
8.	Thời hạn: 06 tháng
9.	Thời gian đáo hạn: 26/09/2022
q) Chứng quyền VHM/VCSC/M/Au/T/A2	
1.	Tên chứng quyền: Chứng quyền VHM/VCSC/M/Au/T/A2
2.	Mã chứng quyền: CVHM2206
3.	Tên (mã) chứng quyền: VHM
4.	Tên tổ chức phát hành chứng quyền: Công ty Cổ phần Vinhomes
5.	Số lượng chứng quyền đang niêm yết: 3.000.000 chứng quyền
6.	Giá thực hiện: 86.000 đồng
7.	Tỷ lệ chuyển đổi: 5:1
8.	Thời hạn: 06 tháng
9.	Thời gian đáo hạn: 26/09/2022
r) Chứng quyền STB/VCSC/M/Au/T/A3	
1.	Tên chứng quyền: Chứng quyền STB/VCSC/M/Au/T/A3
2.	Mã chứng quyền: CSTB2206
3.	Tên (mã) chứng quyền: STB
4.	Tên tổ chức phát hành chứng quyền: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
5.	Số lượng chứng quyền đang niêm yết: 3.000.000 chứng quyền
6.	Giá thực hiện: 37.500 đồng
7.	Tỷ lệ chuyển đổi: 2:1
8.	Thời hạn: 06 tháng
9.	Thời gian đáo hạn: 26/09/2022

XI. CAM KẾT

VCSC cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong bản cáo bạch này.

6.8
 ĐƠN
 Ô P
 IG
 N
 TP.H
 2023

XIII. PHỤ LỤC

BẢN Cáo BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN BÀN VIỆT

✓ Nghị quyết Hội đồng Quản trị thông qua quyết định chào bán chứng quyền có bảo đảm

Tp.HCM, ngày 04 tháng 05 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN BÀN VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC



TÒ HẠI

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Handwritten signature of Kế Toán Trưởng

ĐOÀN MINH THIÊN

CHỦ TỊCH HĐQT

Handwritten signature of Chủ tịch HĐQT

NGUYỄN THANH PHỤNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Handwritten signature of Trưởng Ban Kiểm soát

MAI THỊ THANH TRANG

12/1/2022, 10:00 AM, 10/1/2022

12/1/2022, 10:00 AM, 10/1/2022

PHÓ GIÁM ĐỐC
Hoàng Văn Sơn



XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG LƯU KÝ



SAO Y BÀN CHINH
Ngày 4/Tháng 5 năm 2022

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

Và việc: Phạt hành, nhiệm ý và chào ban các loại chúng quyền có báo đảm

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2017/NQ-BHĐCĐ-VCSĐ dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và việc phát hành và niêm yết chứng quyền có bảo đảm ngày 12/09/2017.
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2019/NQ-BHĐCĐ-VCSĐ và việc phát hành và niêm yết chứng quyền có bảo đảm ngày 22/04/2019.
- Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng quản trị vào ngày 04/10/2019 về việc phát hành và niêm yết các loại chứng quyền có bảo đảm.

QUIET NGHI

Điều 1: Thông qua việc Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bản Việt ("VCSC" hoặc "Công ty")

- 1.1 Thông tin chi tiết về việc phát hành, chào bán và niêm yết mà chúng quyền có bảo đảm tại phụ lục đính kèm văn bản này.

- 1.2 Quy định về quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư sở hữu chứng quyền:

- Quyền được thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở theo điều kiện và phương thức do VSCC công bố trong bản cáo bạch của từng đợt chào bán.
- Quyền được thanh toán bằng tiền khi chứng quyền bị hủy niêm yết theo quy định của pháp luật.
- Quyền chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, cầm cố, vay mượn trong các quan hệ dân sự theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Quyền được ưu tiên thanh toán trong trường hợp VSCC bị giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật cho phép tùy từng thời điểm.

- 1.3 Thông qua phương án bảo đảm thanh toán cho nhà đầu tư theo mã chứng quyền trong phụ lục đính kèm văn bản này.

Điều 2: Ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện và nộp hồ sơ phát hành và niêm yết chứng quyền có bảo đảm tại Ủy Ban Chứng Khoán, Sở giao dịch chứng khoán, và Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, và lập thành 3 bản gốc có giá trị thực hiện như nhau.

Nơi nhận:

- Lưu HC – NS

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THANH PHƯƠNG

(Handwritten signature)

PHỤ LỤC
Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm
cho chứng khoán cơ sở FPT
Đợt phát hành năm 2022 (Series) - 5

Tên chứng quyền:	Chứng quyền FPT/VCSC/M/AU/TA5
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần FPT (FPT)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	6 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đảo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	6:1 (6 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liên trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	4.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 4.000.000.000 đồng đến 32.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở MSN Đợt phát hành năm 2022 (Series) - 5

Tên chứng quyền:	Chứng quyền MSN/VCS/M/AU/T/A5
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (MSN)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	6 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	8:1 (8 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liên trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá tài sản bảo đảm thanh toán:	tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	4.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 4.000.000.000 đồng đến 32.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở PNJ Đợt phát hành năm 2022 (Series) - 6

Tên chứng quyền:	Chứng quyền PNJ/V/CSC/M/Au/T/A6
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	6 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	6:1 (6 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liên trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Giá chào bán: Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng Tổng số lượng chào bán: 4.000.000 chứng quyền Tổng giá trị chào bán: Từ 4.000.000.000 đồng đến 32.000.000.000 đồng Phương thức phát hành: Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC
Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm
cho chứng khoán cơ sở POW
Đợt phát hành năm 2022 (Series) - 1

Tên chứng quyền:	Chứng quyền POW/VCS/C/M/AU/TA1
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (POW)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	6 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đảo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	1:1 (1 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liên trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	4.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 4.000.000.000 đồng đến 32.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở TCB

Đợt phát hành năm 2022 (Series) - 4

Tên chứng quyền:	Chứng quyền TCB/MCSC/M/AU/T/A4
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (TCB)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	6 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (3 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liên trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%.
	Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	4.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 4.000.000.000 đồng đến 32.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở VIC Đợt phát hành năm 2022 (Series) - 3

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VIC/VSC/M/Au/T/A3
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần (VIC)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	6 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	5:1 (5 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liên trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	4.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 4.000.000.000 đồng đến 32.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở VRE

Đợt phát hành năm 2022 (Series) - 2

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VRE/VCS/M/Au/TA2
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vincom Retail (VRE)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	6 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	2:1 (2 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liên trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	4.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 4.000.000.000 đồng đến 32.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
Về việc cung cấp dịch vụ quản lý tài sản kỹ quỹ bảo đảm
thanh toán
Số: 03/2019/TT/BIDVHTH-VCSC

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT
(TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CỔ BẢO ĐẢM)

VÀ

SAO Y BÀN CHÍNH
Ngày 07 tháng 05 năm 2022

NGÂN HÀNG TMCP ĐT&PT VIỆT NAM - CHI NHÁNH NAM KỲ KHÔI
NGHĨA
(NGÂN HÀNG LƯU KÝ)



Đoàn Diêu Tú Quỳnh
Phó Giám Đốc Nhân Sự

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Về việc cung cấp dịch vụ quản lý tài sản ký quỹ bảo đảm
thanh toán

Hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp dịch vụ quản lý tài sản ký quỹ bảo đảm thanh toán
("Hợp Đồng") được ký kết vào ngày 05 tháng 4 năm 2019 bởi và giữa các bên:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BÀN VIỆT

Giấy phép thành lập số: 68/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
(UBCKNN) cấp ngày 06/11/2007.

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3914 3588

Fax: (028) 3914 3209

Đại diện: Ông Đinh Quang Hoàn Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Theo giấy ủy quyền

(Sau đây gọi tắt là "Bên A" hoặc "" hoặc "Tổ Chức Phát Hành chứng quyền")

Và

BÊN B: NGÂN HÀNG TMCP ĐT&PT VIỆT NAM – CHI NHÁNH NAM KỲ

KHOI NGHĨA

Giấy phép HBLK: Quyết định số 106/QĐ-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán

Nhà Nước cấp ngày 14 tháng 5 năm 2003

Địa chỉ: 66 Phố Đức Chính, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 38218812 Fax: 028 38218813

Đại diện: Phó Giám đốc làm đại diện Chức vụ:

Theo giấy ủy quyền số 917/QĐ-BIDV về việc ủy quyền ký và tổ chức thực hiện

sát, thanh toán bù trừ và kinh doanh chứng khoán tại Chi nhánh do Người đại diện

theo pháp luật của BIDV ký ngày 27 tháng 11 năm 2018.

(Sau đây gọi tắt là "Bên B" hoặc "BIDV – Nam Kỳ Khởi Nghĩa" hoặc "Ngân

hàng lưu ký")

XÉT RÀNG:

- (a) Bên A là Công ty Chứng khoán có chức năng phát hành chứng quyền có bảo
đảm theo quy định của Pháp luật Việt Nam, và mong muốn hợp tác một Ngân
hàng có chức năng lưu ký, quản lý tài sản ký quỹ cho Bên A;
- (b) Bên B là ngân hàng thương mại được thành lập tại Việt Nam, có giấy phép
hoạt động lưu ký do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp sẵn sang
hợp tác để cung cấp các dịch vụ đáp ứng yêu cầu của Bên A phù hợp theo quy
định của Pháp luật;

hợp tác để cung cấp các dịch vụ đáp ứng yêu cầu của Bên A phù hợp theo quy định của Pháp luật;

NAY, VÌ VẬY, Các Bên đồng ý ký kết **"Hợp Đồng"** này với các điều khoản và điều kiện sau đây:

1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Trong phạm vi **"Hợp Đồng"** này, các thuật ngữ được hiểu như sau:

- **"Người Sở Hữu Chứng Quyền"** là nhà đầu tư bao gồm các cá nhân, tổ chức sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của Tổ Chức Phát Hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.

- **"Tài sản bảo đảm"** là tiền gửi hoặc chứng chỉ tiền gửi của Bên A ký quỹ tại Bên B hoặc Thư bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng lưu ký. Tài sản bảo đảm này không được dùng để cầm cố, thế chấp, làm tài sản bảo đảm cho các khoản vay hoặc các nghĩa vụ tại chính khác của Bên A hay của bất cứ bên thứ ba khác.

- **"Danh sách Người Sở Hữu Chứng Quyền"** là danh sách do Tổ chức phát hành chứng quyền gửi cho Ngân hàng lưu ký có đầy đủ thông tin của Người Sở Hữu Chứng Quyền.

- **"Hợp đồng quản lý tài sản ký quỹ bảo đảm"** là hợp đồng được hai Bên ký kết sau khi Bên A được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền cho từng đợt Phát hành chứng quyền.

2. MỨC ĐÍCH VÀ THỜI HẠN KÝ QUỸ

a) Mục đích: Ký quỹ đảm bảo khả năng thanh toán/Bảo lãnh đảm bảo khả năng thanh toán cho từng đợt Phát hành chứng quyền của Bên A.

b) Thời hạn ký quỹ, số tiền ký quỹ và hình thức ký quỹ sẽ được quy định cụ thể tại Hợp đồng quản lý tài sản ký quỹ bảo đảm giữa Bên A và Bên B sau khi Bên A được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền cho từng đợt Phát hành chứng quyền.

3. PHI DỊCH VỤ

Phi dịch vụ, cách tính và thời hạn thanh toán sẽ được hai Bên quy định cụ thể tại từng Hợp đồng quản lý tài sản ký quỹ bảo đảm giữa hai Bên.

4. CAM KẾT CỦA BÊN A

a) Thực hiện ký quỹ Tài sản đảm bảo để bảo đảm khả năng thanh toán cho từng đợt phát hành chứng quyền theo quy định của pháp luật;

b) Khi có sự thay đổi bất kỳ liên quan đến giá trị Tài sản đảm bảo của Bên A, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B để thực hiện nghĩa vụ bảo cáo các cơ quan chức năng có liên quan;

c) Thực hiện ký quỹ bổ sung để đáp ứng tỷ lệ ký quỹ tối thiểu theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện chứng quyền bằng tài sản ký quỹ tại Ngân hàng lưu ký hoặc thanh toán cho Người Sở Hữu Chứng Quyền khi Tổ chức phát hành chứng quyền thực hiện sử dụng chính Tài sản bảo đảm để chi trả cho Người Sở Hữu Chứng Quyền;

e) Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này, Hợp đồng quản lý tài sản ký quỹ bảo đảm và quy định của pháp luật.

5. CAM KẾT CỦA BÊN B

- a) Tiếp nhận đầy đủ, kịp thời việc quản lý Tài sản bảo đảm cho Bên A khi Bên A có yêu cầu;
- b) Bên B thực hiện phong toa/giải toa tiền gửi không ký hạn trên tài khoản của Bên A/Hợp đồng tiền gửi/Chứng chỉ tiền gửi theo từng thời điểm của Bên A gửi tại Bên B phù hợp với Hợp đồng quản lý tài sản ký quỹ bảo đảm và quy định của pháp luật;
- c) Lưu giữ bản gốc Hợp đồng tiền/Chứng chỉ tiền gửi và/hoặc các văn bản có liên quan đến Hợp đồng tiền/Chứng chỉ tiền gửi của Bên A;
- d) Quản lý tách biệt Tài sản bảo đảm với tài sản khác của Bên A, và các tài sản khác của Bên B;
- e) Thực hiện hoạt động thu, chi, thanh toán và chuyển giao tiền liên quan đến hoạt động phát hành chứng quyền của Bên A;
- f) Xác nhận báo cáo do Bên A lập có liên quan đến Tài sản đảm bảo;
- g) Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và Hợp đồng quản lý tài sản ký quỹ bảo đảm và quy định của pháp luật.

6. LUẬT ÁP DỤNG, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- a) Hợp đồng này được lập và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.
- b) Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng này sẽ được giải quyết trên cơ sở tương lượng bình đẳng giữa hai Bên. Trường hợp không tương lượng được, các Bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để giải quyết tranh chấp.

7. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- a) Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt khi hai Bên có văn bản được ký tên, đóng dấu hợp lệ về việc chấm dứt hiệu lực Hợp đồng này.
- b) Việc sửa đổi, bổ sung nội dung Hợp đồng này phải được cả hai Bên đồng ý và lập thành văn bản do đại diện có thẩm quyền của các Bên ký, đóng dấu. Những sửa đổi, bổ sung đó có hiệu lực thay thế, bổ sung các điều khoản tương ứng trong Hợp đồng là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.
- c) Hợp đồng này được lập làm 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản để thực hiện/.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký, ghi rõ họ tên)
BỘ TƯ LỆNH
CỤC PHÁP
CHỨNG KHOÁN
BẢN VIẾT
QUẢN LÝ TÀI SẢN CHỨNG KHOÁN



ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên)
BỘ TƯ LỆNH
CỤC PHÁP
CHỨNG KHOÁN
BẢN VIẾT
QUẢN LÝ TÀI SẢN CHỨNG KHOÁN

